

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2022/CV/CBTT-NCG
V/v CBTT liên quan đến Hợp Đại hội
đồng cổ đông thường niên 2022

TP HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
Tên tiếng Anh : NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : NOVA CONSUMER GROUP
Địa chỉ trụ sở chính : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP
HCM
Điện thoại : 0938 063 161
Website : www.novaconsumer.com.vn

Theo yêu cầu công bố thông tin ("CBTT") của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về CBTT trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công Ty") kính gửi công văn CBTT liên quan đến Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu đính kèm đã được thông qua.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: Mục Quan hệ đầu tư - Đại hội đồng Cổ đông - 2022: <https://novaconsumer.com.vn/quan-he-dau-tu/cong-bo-thong-tin/dai-hoi-dong-co-dong-2>

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: 01./2022-BB.ĐHĐCĐ-NCG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
MEETING MINUTES
THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

A. THÔNG TIN CÔNG TY/ COMPANY PROFILE

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Company's name: NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt/ Company's abbreviation: NOVA CONSUMER GROUP

Địa chỉ trụ sở chính: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, Việt Nam.

Head office: 315 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City (HCMC), Vietnam.

Số Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 19/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 20/04/2022.

Enterprise registration certificate No.: 0301447257 for the first register on November 19, 2004 and the 29th amendment register on April 20, 2022 issued by the HCMC Department of Planning and Investment.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM/ DATE, TIME AND VENUE

Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ ba, ngày 31 tháng 05 năm 2022.

Date and time: 08:00 AM, Tuesday, May 31, 2022.

Địa điểm: Khách sạn InterContinental Saigon.

Venue: InterContinental Saigon Hotel.

Địa chỉ: Grand Ballroom 2 Khách sạn InterContinental Saigon, Góc đường Hai Bà Trưng & Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Address: Grand Ballroom 2 InterContinental Saigon Hotel, Corner Hai Ba Trung Street & Le Duan Boulevard, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ/ PARTICIPANTS

I. Giới thiệu Ban Lãnh đạo/ Introduction on Executive Board

1. Hội đồng Quản trị ("HĐQT")/ The Board of Directors ("BOD")

- | | |
|--|--|
| - Ông NGUYỄN HIẾU LIÊM
Mr. NGUYEN HIEU LIEM | - Chủ tịch HĐQT
- Chairman of the BOD |
| - Ông NGUYỄN QUANG PHI TÍN
Mr. NGUYEN QUANG PHI TIN | - Thành viên HĐQT
- BOD member |
| - Ông NGUYỄN THÁI PHIÊN
Mr. NGUYEN THAI PHIEN | - Thành viên HĐQT
- BOD member |

- Bà NGUYEN BACH KIM VY - Thành viên HĐQT
Mr. LE QUOC HUNG - BOD member
- Bà TRẦN THỊ THẢO - Thành viên độc lập HĐQT
Ms. TRAN THI THU THAO - Independent BOD member

2. Ban Tổng Giám đốc/ The Board of Management

- Ông NGUYỄN QUANG PHI TÍN - Tổng Giám đốc
Mr. NGUYEN QUANG PHI TIN - Chief Executive Officer
- Ông NGUYỄN MINH HẢI - Giám đốc Khối Tài chính
Mr. NGUYEN MINH HAI - Chief Financial Officer

II. Giới thiệu Khách mời/ Introduction on Invited Guests

- Ông BUI XUÂN HUY - Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
Mr. BUI XUAN HUY - The Chairman of Novaland Group Corp
- Bà CAO TRẦN DUY NAM - Tổng giám đốc Công ty Tổng công ty Nova Industry
Ms. CAO TRAN DUY NAM - General Director of Nova Industry Group Corporation
- Ông NGUYỄN HOÀNG NAM - Phó Tổng Giám đốc - Đại diện Công ty TNHH PwC Việt Nam
Mr. NGUYEN HOANG NAM - Deputy General Director - Representative of PwC (Vietnam) Ltd
- Ông TRẦN VĂN THẮNG - Giám đốc Kiểm toán - Đại diện Công ty TNHH PwC Việt Nam
Mr. TRAN VAN THANG - Audit Director - Representative of PwC (Vietnam) Ltd

D. THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 (“ĐHĐCĐ”)

PROCEDURES OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (“AGM”)

Chủ tọa ĐHCĐ đề cử Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông bao gồm:

The Chairperson of AGM appointed the Shareholders' Eligibility Verification Committee:

- Ông TRẦN NGỌC THIÊN - Đại diện Phòng Quản lý rủi ro, quy trình và tuân thủ - Trưởng Ban
Mr. TRAN NGOC THIEN - Representative of management risk, procedure and compliance Department - Head
- Bà TRẦN THỊ DIỆU THƯƠNG - Đại diện Phòng Quản lý rủi ro, quy trình và tuân thủ - Thành viên
Ms. TRAN THI DIEU THUONG - Representative of management risk, procedure and compliance Department - Member
- Bà TRẦN TRƯƠNG HƯƠNG BÌNH - Đại diện VP HĐQT - Thành viên
Ms. TRAN TRUONG HUONG BINH - Representative of Office of the Board - Head

Ông Trần Ngọc Thiên - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông trình bày báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHCĐ.

Mr. Tran Ngoc Thien - Head of the Shareholders' Eligibility Verification Committee, reported the verification of qualification of Shareholders attending the AGM.

Tính đến thời điểm lúc 08 giờ 30 phút, cuộc họp ĐHCĐ có sự tham dự của 35 Cổ đông/ người được Cổ đông ủy quyền dự họp, đại diện cho **95.736.127 (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn một trăm hai mươi bảy)** Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 79,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (“Công Ty”). Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công Ty đủ điều kiện tiến hành.

As of 8:30 AM, there were 35 Shareholders attending (included the authorized person) representing total of 95.736.127 (In words: Ninety-five million seven hundred thirty-six thousand one hundred twenty-seven) voting shares, accounting for 79,92% of total voting shares of Nova Consumer Joint Stock Company (the

"Company"). So, the 2022 AGM could be proceeded by the Company Charter and Law on Enterprise.

E. DIỄN TIẾN ĐHĐCĐ/ PROCEDURE OF THE AGM

I. Thủ tục tiến hành khai mạc ĐHĐCĐ/ Procedures for opening the AGM

1. Ban tổ chức trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử:

The Organization Committee submits to GMS for approval the Regulation on organization, voting an election at the AGM.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là **100%** / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông/ đại diện Cổ đông tham dự (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).

The Meeting voted and approved the Regulation on organization, voting an election at the AGM, representing for 100 % of total voting shares (By voting card).

2. Ban tổ chức trình ĐHĐCĐ thông qua Chương trình làm việc dự kiến của ĐHĐCĐ:

The Organization Committee submits to GMS for approval AGM agenda

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là **100%** / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông/ đại diện Cổ đông tham dự (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).

The Meeting voted and approved AGM agenda, representing for 100% of total voting shares (By voting card).

3. Theo Điều lệ của Công Ty và Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Chủ tịch HĐQT Công Ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ và Chủ tọa ĐHĐCĐ chỉ định Thành phần Đoàn Chủ tịch bao gồm:

Pursuant to the Company Charter and the Regulation on organization, voting an election at the AGM, the Chairman of the BOD will be the Chairperson and the Chairperson appointed members of Chairing Board, including:

- Ông NGUYỄN HIẾU LIÊM - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa ĐHĐCĐ
Mr. NGUYEN HIEU LIEM - Chairman of the BOD - Chairperson

Các thành viên Đoàn Chủ tịch như sau/ Members of Chairing Board:

- Ông NGUYỄN QUANG PHI TÍN - Tổng Giám đốc - Thành viên
Mr. NGUYEN QUANG PHI TIN - Chief Executive Officer - Member
- Ông NGUYỄN MINH HẢI - Giám đốc Tài chính - Thành viên
Mr. NGUYEN MINH HAI - Chief Financial Officer - Member

4. Theo Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Chủ tọa ĐHĐCĐ chỉ định Ban Thư ký ĐHĐCĐ bao gồm:

Pursuant to the Regulation on organization, voting an election at the AGM, the Chairperson appointed the Secretary Committee, including:

- Bà PHẠM THỊ MỸ PHƯƠNG - Giám đốc Kiểm soát Tài chính - Trưởng Ban
Mr. PHAM THI MY PHUONG - Chief Control Financial Officer - Head
- Bà LÊ NGUYỄN HUYỀN TRANG - Đại diện Phòng Pháp lý - Thành viên
Ms. LE NGUYEN HUYEN TRANG - Representative of Legal Department - Member

5. Theo Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử Ban Bầu cử và Kiểm phiếu ("Ban BC&KP") bao gồm:

Pursuant to the Regulation on organization, voting an election at the AGM, the Chairperson appointed the Board of Election and Voting, including:

- Ông TRẦN NGỌC THIỆN - Đại diện Phòng Quản lý rủi ro, quy trình và tuân thủ - Trưởng Ban
Mr. TRAN NGOC THIEN - Representative of management risk, procedure and complience Department - Head

- Ông NGUYỄN VĂN ĐẦU - Đại diện Phòng Quản lý rủi ro, quy trình và tuân thủ - Thành viên
Mr. NGUYEN VAN DAU - Representative of management risk, procedure and compliance Department - Member
- Bà DANH THỊ KIM ANH - Đại diện Văn phòng HĐQT - Thành viên
Ms. DANH THI KIM ANH - Representative of Office of the Board – Member

ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết thông qua Thành phần Ban BC&KP với tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông/ người được Cổ đông ủy quyền dự họp (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).

The Meeting voted and approved members of the Board of Election and Voting, representing for 100% of total voting shares (By voting card).

II. Báo cáo và thông qua các Tờ trình của HĐQT/ Report and approval for the BOD's proposals

1. Ông Nguyễn Hiếu Liêm - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT năm 2021.

Mr. Nguyen Hieu Liem - Chairman of the BOD, presented the BOD's report in 2021.

Nội dung chi tiết của Báo cáo của HĐQT năm 2021 được ghi nhận trong Báo cáo thường niên 2021 đăng trên website của Công Ty.

The details of the BOD's report in 2021 have been recognized in the 2021 Annual Report as uploaded via the company website.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo - Thành viên độc lập HĐQT trình bày Báo cáo của Thành viên Độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

Ms. Tran Thi Thu Thao - Independent BOD's member presented the report of BOD's Independent members in the Audit Committee in 2021.

Nội dung chi tiết của Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021 được ghi nhận trong Báo cáo thường niên 2021 đăng trên website của Công Ty.

The details of the report of BOD's Independent members in the Audit Committee in 2021 have been recognized in the 2021 Annual Report as uploaded via the company website.

3. Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2021.

Mr. Nguyen Quang Phi Tin - The General Director presented The Management Board's report in 2021.

Nội dung chi tiết của Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2021 được ghi nhận trong Báo cáo thường niên 2021 đăng trên website của Công Ty.

The details of the The Management Board's report in 2021 have been recognized in the 2021 Annual Report as uploaded via the company website.

4. Các Tờ trình thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2022/ Proposals for approval in the 2022 AGM

Bà Phạm Thị Mỹ Phương – Giám đốc Kiểm soát Tài chính trình bày các Tờ trình sau để trình ĐHĐCĐ thông qua:

Ms. Pham Thi My Phuong - Chief Control Financial Officer presented the Board of Management's report for AGM's approval the following Proposals:

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 - Theo Tờ trình số 18/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The business performance results in 2021 - Under the Proposal No. 18/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

4.2. Báo cáo tài chính năm 2021 riêng lẻ và hợp nhất đã kiểm toán - Theo Tờ trình số 17/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The Audited Financial Statements of the Company in 2021 - Under the Proposal No. 17/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022 - Theo Tờ trình số 07/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Selecting the independent Auditing Company for Financial Statements in 2022 - Under the Proposal No. 07/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 - Theo Tờ trình số 15/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The profit distribution plan of 2021 - Under the Proposal No. 15/2022-TTr-NVVG dated May 26th, 2022;

Tiếp theo, Bà Nguyễn Bảo Hân – Trưởng phòng cao cấp hoạch định và & phân tích tài chính Công Ty trình bày các Tờ trình sau để trình ĐHĐCĐ thông qua:

Next, Ms. Nguyen Bao Han - Senior Manager of Financial Planning & Analysis presented the following Proposals for AGM's approval:s

- 4.5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Theo Tờ trình số 16/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The business plan in 2022 - Under the Proposal No. 16/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.6. Thù lao của HĐQT - Theo Tờ trình số 19/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The remuneration of BOD - Under the Proposal No. 19/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.7. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 - Theo Tờ trình số 20/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The Employee Stock Ownership Plan of 2022 - Under the Proposal No. 20/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

Tiếp theo, Bà Nguyễn Phương Nhi – Trưởng phòng Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư trình bày các Tờ trình sau để trình ĐHĐCĐ thông qua:

Next, Ms. Nguyen Phuong Nhi – The Manager of Capital Markets and Investor Relations presented the following Proposals for AGM's approval:

- 4.8. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Theo Tờ trình số 21/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

The plan on issuing shares to pay dividends - Under the Proposal No. 21/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.9. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu - Theo Tờ trình số 22/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Approval of share issuance to increase the equity capital from the owner resources - Under the Proposal No. 22/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.10. Tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty - Theo Tờ trình số 23/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Approval of continue to list Company Shares - Under the Proposal No. 23/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

- 4.11. Chấp thuận việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho Người Quản lý và Người Điều hành Công ty - Theo Tờ trình số 24/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Approvals of the purchase of the Company's Directors and Management Executives liability insurance - Under the Proposal No. 26/2022-TTr-NVVG dated May 26th, 2022;

Tiếp theo, Bà Nguyễn Ngọc Anh - Trưởng phòng pháp lý trình bày các Tờ trình sau để trình ĐHĐCĐ thông qua:

Next, Ms. Nguyen Ngoc Anh - Manager of legal presented the following Proposals for AGM's approval:

- 4.12. Điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công Ty - Theo Tờ trình số 13/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Amendments details the business lines of the Company - Under the Proposal No. 13/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

4.13. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty - Theo Tờ trình số 14/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Amending, supplementing the Company's Charter - Under the Proposal No. 14/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

4.14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của HĐQT - Theo Tờ trình số 12/2022-TTr-NCG ngày 26/05/2022;

Amending, supplementing the Corporate Governance Regulations of the Company and Regulation on Operation of the BOD - Under the Proposal No. 12/2022-TTr-NCG dated May 26th, 2022;

4.15. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT - Theo Tờ trình số 11/2022-TTr-NVLG ngày 26/05/2022.

Approval on changing of numbers of BOD - Under the Proposal No. 11/2022-TTr-NVLG dated May 26th, 2022.

Tiếp theo, liên quan đến việc bầu cử Thành viên HĐQT, Ban tổ chức thông báo như sau: Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, Ban tổ chức đã nhận được hồ sơ đề cử cho vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

Họ tên ứng viên: Bà Lê Hoàng Thanh Thảo.

Vị trí đề cử: Thành viên HĐQT.

Ngày đề cử: 18/05/2022.

Do đó, tại Đại hội này, HĐQT trình Đại hội xem xét và bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT dưới hình thức bầu dồn phiếu.

Next, regarding electing BOD's member, the Organizing Committee announced the following: Up to the time of opening the GMS, the Organizing Committee has received the nomination for the position of of BOD's Independent member for the term 2021-2025 is as follows:

Name of candidate: Ms. Le Hoang Thanh Thao.

Nominee position: Member of the Board of Directors.

Nomination date: May 18, 2022.

Therefore, at this meeting, the Board of Directors submitted to the GMS to consider and elect one additional member of the BOD in the form of cumulative voting.

III. Thảo luận và giải đáp thắc mắc của Cổ đông/ Discussion, questions and answers at the AGM

ĐHĐCĐ tiến hành thảo luận và giải đáp thắc mắc của Cổ đông: Các câu hỏi của Cổ đông tại Đại hội đã được Đoàn Chủ tịch giải đáp ngay tại Đại hội, chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm Biên bản họp này.

The AGM proceeded discussion, questions and answers: The questions of the Shareholders were answered by the Chairing Board at the Meeting, the details were as the Appendix 01 attached this Meeting Minutes.

IV. Kết quả Biểu quyết/ Results of Voting

1. Tính đến 10 giờ 35 phút ngày 31/05/2022, Đoàn Chủ tịch thông báo ghi nhận kết quả cập nhật từ Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, có **76** Cổ đông/ người được Cổ đông ủy quyền dự họp đại diện cho **109.531.792** (**Bảng chữ: Một trăm linh chín triệu năm trăm ba mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai**) Cổ phần có quyền biểu quyết và bầu cử, chiếm tỷ lệ **91,44%**/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và bầu cử của Công Ty.

As of 10:35 AM, May 31, 2022, the Chairing Board announced the updated result from the Shareholder's Eligibility Verification Committee, there were 76 Shareholders attending (included the authorized person) representing total of 109.531.792 (In words: One hundred and nine million five hundred thirty one thousand seven hundred and ninety-two) voting và electing shares, accounting for 91,44% of total voting and electing shares of the Company.

Đại diện Ban BC&KP - Trưởng Ban BC&KP - Ông Trần Ngọc Thiện công bố Kết quả Biểu quyết và bầu cử thông qua Biên bản kiểm phiếu, Báo cáo hoạt động và các Tờ trình của HĐQT như sau (biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết):

Representative of the Board of Election and Voting - Head of the Board of Election and Voting - Mr. Tran Ngoc Thien announced the Results of Voting and Electing of the Reports and Proposals for approval through the Minutes of voting as follow (By voting card):

1. Kết quả kiểm phiếu/ Vote counting results:

STT/ No.	Vấn đề biểu quyết/ Voting issues	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đồng tham dự ĐHĐCĐ/ Total of shares with voting right attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of invalid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of valid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of agreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of disagreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of no comment voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Kết luận/ Result
1	Báo cáo của HĐQT năm 2021 <i>The BOD's report in 2021</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.166.542 99,831%	0 0,000%	34.000 0,031%	Thông qua/ Approved
2	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán (UBKT) năm 2021 <i>The Audit Commitee's report in 2021</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.066.577 99,739%	0 0,000%	133.965 0,123%	Thông qua/ Approved
3	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (BTGD) năm 2021 <i>The Management Board's report in 2021</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.169.542 99,833%	0 0,000%	31.000 0,028%	Thông qua/ Approved
4	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 <i>The business performance results in 2021</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.169.542 99,833%	0 0,000%	31.000 0,028%	Thông qua/ Approved
5	Báo cáo tài chính năm 2021 riêng lẻ và	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.169.542 99,833%	0 0,000%	31.000 0,028%	Thông qua/ Approved

STT/ No.	Vấn đề biểu quyết/ Voting issues	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đồng tham dự ĐHĐCĐ/ Total of shares with voting right attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of invalid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of valid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of agreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of disagreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of no comment voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Kết luận/ Result
	hợp nhất đã kiểm toán <i>The Audited Financial Statements of the Company in 2021</i>							
6	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 <i>Selecting the Auditing Company for Financial Statements in 2022</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.169.542 99,833%	0 0,000%	31.000 0,028%	Thông qua/ Approved
7	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 <i>The Y2021 profit distribution plan</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.141.542 99,808%	33.000 0,030%	26.000 0,024%	Thông qua/ Approved
8	Kế hoạch kinh doanh năm 2022 <i>The business plan in 2022</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.072.577 99,745%	40.000 0,037%	87.965 0,080%	Thông qua/ Approved
9	Thù lao HĐQT <i>The remuneration of BOD</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.047.442 99,722%	1.000 0,001%	152.100 0,139%	Thông qua/ Approved
10	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.106.542 99,776%	79.000 0,072%	15.000 0,014%	Thông qua/ Approved

STT/ No.	Vấn đề biểu quyết/ Voting issues	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đồng tham dự ĐHĐCĐ/ Total of shares with voting right attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of invalid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of valid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of agreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of disagreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of no comment voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Kết luận/ Result
	chọn cho người lao động năm 2022 <i>The year 2022 Employee Stock Ownership plan</i>							
11	Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức <i>The plan on issuing shares to pay dividends</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.165.542 99,830%	9.000 0,008%	26.000 0,024%	Thông qua/ <i>Approved</i>
12	Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>The plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.111.577 99,780%	40.000 0,037%	48.965 0,045%	Thông qua/ <i>Approved</i>
13	Tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu Công Ty <i>Continue to list Company shares</i>	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.174.542 99,838%	0 0,000%	26.000 0,024%	Thông qua/ <i>Approved</i>
14	Chấp nhận việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho Người Quản lý và Người Điều hành Công ty	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.081.242 99,753%	46.000 0,042%	73.300 0,067%	Thông qua/ <i>Approved</i>

STT/ No.	Vấn đề biểu quyết/ Voting issues	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đồng tham dự ĐHĐCĐ/ Total of shares with voting right attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of invalid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of valid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of agreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of disagreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of no comment voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Kết luận/ Result
	Approvals of the purchase of the Company's Directors and Management Executives liability insurance							
15	Điều chỉnh chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty; Amending details the business line of the Company	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.155.542 99,821%	0 0,000%	45.000 0,041%	Thông qua/ Approved
16	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty; Amending, supplementing the Company's Charter	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.165.542 99,830%	0 0,000%	35.000 0,032%	Thông qua/ Approved
17	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế Hoạt động của HĐQT; Amending, supplementing the Internal Regulations on Company Administration and the Regulation on Operation of the BOD;	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.191.542 99,853%	0 0,000%	9.000 0,008%	Thông qua/ Approved

STT/ No.	Vấn đề biểu quyết/ Voting issues	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đồng tham dự ĐHĐCĐ/ Total of shares with voting right attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of invalid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of valid voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of agreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of disagreed voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến, tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đồng dự họp/ Total of no comment voting shares, ratio on the total of voting shares attending the AGM	Kết luận/ Result
18	Thay đổi thành viên HĐQT Công Ty; Changing of members of the Company's BOD;	109.531.792	151.250 0,138%	109.200.542 99,862%	109.064.542 99,737%	0 0,000%	136.000 0,124%	Thông qua/ Approved

2. Kết quả bầu cử/ Electing results::

Tổng số phiếu bầu tham gia thực hiện bầu cử: 109.331.792 phiếu, trong đó:

Total number of votes to participate in the election: 109,331,792 votes, of which:

- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 109.162.593 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,85% trên tổng số phiếu bầu của cổ đồng tham dự và bầu cử tại cuộc họp.
- Total valid votes: 109,162,593 votes, accounting for 99.85% of the total votes of shareholders attending and voting at the meeting.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 106.100 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,097% trên tổng số phiếu bầu của cổ đồng tham dự và bầu cử tại cuộc họp.
- Total number of invalid votes: 106,100 votes, accounting for 0.097% of the total votes of shareholders attending and voting at the meeting.

STT/No	Ứng viên bầu cử/ Elected candidates	Số phiếu được bầu hợp lệ/ Total of valid voting shares	Tỷ lệ/ Ratio	Kết luận/ Result
1	Bà Lê Hoàng Thanh Thảo	109.162.593	99,85%	Trúng cử/Elected

F. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022

APPROVAL FOR MEETING MINUTES OF THE 2022 AGM

- Bà Phạm Thị Mỹ Phương - Trưởng Ban Thư ký ĐHĐCĐ đọc Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Ms. Pham Thi My Phuong - Head of the Secretary Committee read Meeting Minutes of the AGM.

- ĐHĐCĐ không có ý kiến sửa đổi, bổ sung nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ.
The AGM did not have any comments to modify, supplement contents of Meeting Minutes of the AGM.
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ với tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt **100%**/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông/ người được Cổ đông ủy quyền dự họp (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).
The AGM voted and approved Meeting Minutes of the AGM representing for 100% of total voting shares (By voting card).
- Chủ tọa ĐHĐCĐ cảm ơn Quý Cổ đông đã đồng hành cùng Công Ty.
The Chairperson said thanks to Shareholders for accompany with the Company.
- Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ.
The Organization Committee stated for closing session of the AGM.
- ĐHĐCĐ kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.
The AGM ended at 11:30 AM on the same day.

Biên bản họp này đã được đọc trước ĐHĐCĐ và được toàn thể ĐHĐCĐ thông qua.

This Meeting Minutes was read and approved by all Shareholders.

Biên bản họp này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung của bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

This Meeting Minutes was made in Vietnamese and English shall have equal value. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Trưởng Ban Thư ký ĐHĐCĐ
Head of the Secretary Committee

PHẠM THỊ MỸ PHƯỢNG
PHAM THI MY PHUONG

Chủ tọa ĐHĐCĐ
Chairperson

NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



PHỤ LỤC 01/ APPENDIX 01
CÂU HỎI – TRẢ LỜI TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
QUESTION – ANSWER AT ANNUAL GENERAL GENERAL OF SHAREHOLDERS IN 2022

STT/ No.	Câu hỏi từ cổ đông/ Questions from shareholders	Câu trả lời từ Đoàn Chủ tịch/ Answers from the Presidium
1	<p>Đoàn Chủ tịch vui lòng làm rõ hơn về chiến lược phát triển của Nova Consumer đến 2025 và kế hoạch hành động cụ thể là gì?</p>	<p>Nova Consumer tự tin với 30 năm kinh nghiệm trên thị trường nông nghiệp, gồm: sức khỏe vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, trang trại - con giống cụ thể: Mảng sức khỏe vật nuôi: dây chuyền sản xuất hiện đại, tự động hóa cao, tiêu chuẩn WHO-GMP, ... Mảng thức ăn chăn nuôi: có hơn 9 năm kinh nghiệm, máy móc hiện đại, nhập khẩu; công suất hơn 700.000 tấn/năm. Mảng trang trại và con giống: Các trại heo, bò, gà đa phần đạt chuẩn VietGap, Nova Consumer là số ít doanh nghiệp có thể đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khắt khe của GlobalGAP. Năm 2021 có 8 trại heo và dự kiến năm 2022 sẽ phát triển lên trên 20 trại. Và ở phân mảng con giống: con giống chất lượng cao, tự chủ nguồn giống bố mẹ, ông bà; quy mô lên tới 2.400 heo nái sinh sản.</p> <p>Về chiến lược: Tới năm 2024, Nova Consumer đặt mục tiêu đưa ra thị trường 1 triệu heo thịt chất lượng cao, an toàn cho người tiêu thụ. Nhấn mạnh đến yếu tố an toàn là không sử dụng các chất cấm như kháng sinh, cho vật nuôi ngưng sử dụng kháng sinh ít nhất 20 ngày trước khi xuất chuồng. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: Đã lập kế hoạch cụ thể từng năm.</p> <p>Chiến lược sắp tới: Mở rộng trang trại chăn nuôi, đạt quy mô hàng chục ngàn heo nái sinh sản, hàng trăm ngàn heo thịt, xuất chuồng 1 triệu con heo mỗi năm. Hoàn thiện chuỗi 3F sản xuất thực phẩm sạch và truy xuất được nguồn gốc.</p>
	<p><i>Would the Presidium please clarify more about Nova Consumer's development strategy to 2025 and what is the specific action plan?</i></p>	<p><i>Nova Consumer is confident with 30 years of experience in the agricultural market, including: animal health, animal feed, farm – seed, as follow: Animal health segment: modern, automatic production lines high chemical standards, WHO-GMP standards, ... Animal feed segment: has more than 9 years of experience, modern machinery, imported: capacity more than 700,000 tons/year. Farm and breeder segment: Most of the pig, cow and chicken farms meet VietGap standards, Nova Consumer is the few businesses that can meet the strict standards of GlobalGAP. In 2021, there are 8 pig farms and is expected to grow to over 20 farms in 2022. And in the breed segment: high-quality seed, self-control in the source of parental and grandparent breeds; scale up to 2,400 breeding sows.</i></p> <p><i>In term of strategy: By 2024, Nova Consumer aims to bring to the market 1 million high-quality, safe for consumers. Emphasizing the safety factor is not using banned substances such as antibiotics, for animals to stop using antibiotics at least 20 days before leaving the house. The period from 2022 to 2025: Specific year-by-year plans have been made.</i></p> <p><i>Upcoming strategy: Expanding farms, reaching the scale of tens of thousands of breeding sows, hundreds of thousands of meat pigs, keeping for market 1 million pigs per year. Completing the 3F chain of clean food production and traceability be origin.</i></p>
2	<p>Theo báo cáo của Hội đồng quản trị, năm nay Nova Consumer sẽ tiếp tục đầu tư, nhân rộng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm hiệu quả trong thời gian tới. Đoàn chủ tịch làm rõ hơn kế hoạch mở rộng sản xuất và mô hình mở rộng chăn nuôi tới 2025.</p>	<p>Về chuỗi khép kín về nông nghiệp: Theo đánh giá của SSI, Nova Consumer sở hữu nhiều lợi thế rất mạnh so với các đối thủ như mảng nông nghiệp có chuỗi khép kín gồm trang trại, con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin. Đồng thời Nova Consumer có kinh nghiệm 30 năm trong lĩnh vực nông nghiệp là nền tảng để phát triển và có hệ thống trại giống heo gà đã được hình thành trong nhiều năm qua.</p> <p>Mảng trang trại là động lực lớn kéo theo sự phát triển của các mảng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, vắc xin trong chuỗi nông nghiệp: Hoàn thiện chuỗi 3F để khép kín chuỗi sản xuất. Kiểm soát được đầu vào và đảm bảo sản phẩm đầu ra với chất lượng cao nhất.</p> <p>Kế hoạch cụ thể đó là mở rộng số lượng trại heo lên quy mô gấp năm lần trong ba năm tới, đạt 1 triệu con heo; phát triển Mega Farm rộng 500-600 ha, sức chứa hàng chục ngàn heo nái và hàng trăm ngàn heo thịt. Sắp tới Nova Consumer hợp tác toàn diện với các công ty cung cấp con giống nổi tiếng đến từ Mỹ, Canada, Đan Mạch... để cung cấp con giống, lai tạo, chuyển giao công nghệ, quy trình đào tạo, phối giống, quản trị trại giống nhằm tạo ra con giống có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại Việt Nam; gia tăng sản lượng và chất lượng của con giống để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước,</p>

03
 PH
 NOVA
 PH

		phát triển nền nông nghiệp bền vững, đóng góp vào an ninh dinh dưỡng quốc gia và giảm sự phụ thuộc vào những nguồn nhập khẩu; Chủ động nghiên cứu giống heo tốt và phù hợp, đáp ứng được thị hiếu và khẩu vị trong nước. Đồng thời 03 nhà máy thức ăn chăn nuôi sẽ cung cấp hơn 700.000 tấn trong 3 năm tới mà không cần đầu tư thêm vốn.
	<p><i>According to the report of the Board of Directors, this year Nova Consumer will continue to invest and replicate the effective livestock and poultry breeding model in the coming time. The Presidium further clarified the production expansion plan and the livestock expansion model to 2025.</i></p>	<p><i>Regarding agriculture's closed chain: According to SSI, Nova Consumer has a number of significant advantages over competitors in the agricultural segment, which includes farms, breeds, animal feed, animal medication, medicine, and vaccinations. Nova Consumer, on the other hand, has 30 years of agricultural experience, which is the foundation for expansion, as well as a long-established system of pig and chicken breeding farms.</i></p> <p><i>In the agricultural chain, the farm segment is a major driving factor behind the development of veterinary medications, animal feed, and vaccines: To bring the production chain to a close, the 3F chain must be completed. Control the input and assure the highest-quality output result.</i></p> <p><i>The precise plan is to increase the number of pig farms by fivefold in the next three years, to 1 million pigs; build Mega Farm 500-600 ha, with tens of thousands of sows and hundreds of thousands of pigs. In the near future, Nova Consumer will work closely with well-known breeding companies in the United States, Canada, Denmark, and elsewhere to provide breeding stock, crossbreeding, technology transfer, training, and breeding., managing the hatchery in order to develop high-yield and high-quality breeders suitable for breeding conditions in Vietnam; increasing seed production and quality to meet domestic market demand, develop sustainable agriculture, and contribute to national development and reduce dependence on imported sources; Actively researching good and suitable pig breeds, meeting domestic tastes and preferences. At the same time, 03 feed mills will supply more than 700,000 tons in the next 3 years without additional capital investment.</i></p>
3	<p>Màng chăn nuôi đang gặp nhiều khó khăn bởi chi phí tăng cao trong khi giá thành bán ra đang thấp, như giá heo hơi hiện nay chỉ khoảng 55.000 đồng 1 kg. Đề nghị Đoàn chủ tịch cho biết có kế hoạch, chiến lược quản lý chi phí và hiệu quả kinh doanh như thế nào?</p>	<p>Về tình hình thực tế: Giá heo hơi bình quân 57.000 đồng 1 kg, có nơi đã tăng hơn 60.000 đồng 1 kg như Bạc Liêu, An Giang... Hiện giao dịch trong khoảng 60.000 đến 62.000 đồng 1 kg. Như vậy, trong ngắn hạn có giảm nhưng về tương lai sẽ tăng. Theo Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn, trong tháng 4 năm nay, giá heo hơi tại các vùng trên cả nước tăng do việc mở cửa trở lại các nhà hàng, trường học và nhà máy thức đẩy nhu cầu tiêu thụ thịt.</p> <p>Về Kinh tế vĩ mô: Ngân hàng phát triển châu Á - ADB dự báo trong Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á năm 2022: kinh tế Việt Nam dự kiến phục hồi ở mức 6,5% trong năm nay, tăng trưởng mạnh mẽ hơn ở mức 6,7% trong năm 2023 do tỉ lệ tiêm chủng cao, đẩy mạnh các hoạt động thương mại và tiếp tục thực hiện các chính sách tài khóa, tiền tệ mở rộng. Quỹ Tiền tệ quốc tế - IMF tin rằng, tại Việt Nam, tiến trình phục hồi kinh tế sẽ mạnh lên từ việc thực thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>Về chiến lược quản lý chi phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> Màng nông nghiệp khép kín, tự chủ nguồn con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin nên chi phí đầu vào là 1 lợi thế cạnh tranh lớn; giúp công ty kiểm soát chi phí chủ động. Trang trại đạt tiêu chuẩn GlobalGAP... khép kín, hiện đại giúp giảm chi phí cho vật nuôi. Đầu tư mạnh vào trang trại, tăng sản lượng tối đa cho phân mảng thức ăn chăn nuôi tiêu chuẩn WHO-GMP. Phát triển mô hình 3F và hàng tiêu dùng sẽ gia tăng đầu ra cho màng nông nghiệp, nâng cao doanh thu, mở rộng biên lợi nhuận. Giá heo hơi, giá gà đang có xu hướng tăng trở lại. Có hệ thống đối tác lớn, uy tín và rộng khắp trong và ngoài nước, đã hợp tác nhiều năm: có nguồn cung nguyên liệu ổn định, đảm bảo rủi ro trong tầm kiểm soát. Năng lực quản trị và dự báo: công tác dự báo và dự phòng sớm và có hiệu quả cao giúp công ty giảm thiểu rủi ro khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng.
	<p><i>The livestock segment is facing many difficulties because of high</i></p>	<p><i>About the actual situation: The average live pig price is 57,000 VND/kg, some places have increased by more than 60,000 VND/kg such as Bac Lieu, An Giang... Currently trading in the range of 60,000 to 62,000 VND/kg. Thus, in the short term, there is a decrease but in the future it will increase. According to the Ministry of Agriculture and Rural</i></p>

11
 ÔI
 AN
 .C
 10

	<p>costs while selling prices are low, for example, the current live pig price is only about 55,000 VND/kg. Would you like to ask the Presidium to tell about the plan, strategy of cost management and business efficiency?</p>	<p>Development, in April this year, live pig prices in regions across the country increased as the reopening of restaurants, schools and factories boosted meat consumption.</p> <p>Macroeconomics: Asian Development Bank - ADB forecasts in its Asian Development Outlook 2022: Vietnam's economy is expected to recover at 6.5% this year, growing strongly at 6.7% in 2023 due to high vaccination rates, promotion of commercial activities and continued implementation of expansionary fiscal and monetary policies. The International Monetary Fund - IMF believes that, in Vietnam, the economic recovery process will strengthen from the implementation of the Socio-economic Development and Recovery Program.</p> <p>Regarding cost management strategy: The agricultural sector is closed, with self-sufficiency in seed sources, animal feed, veterinary drugs, and vaccines, so input costs are a great competitive advantage; help the company control costs proactively.</p> <p>The farm meets GlobalGAP standards... self-contained, modern to help reduce costs for livestock.</p> <p>Investing heavily in farms, increasing maximum output for the WHO-GMP standard animal feed segment.</p> <p>Developing 3F models and consumer goods will increase output for the agricultural segment, improve revenue, and expand profit margin.</p> <p>Live pig and chicken prices tend to increase again.</p> <p>Having a large, reputable and widespread partner system at home and abroad, having cooperated for many years: having a stable supply of raw materials, ensuring that risks are under control.</p> <p>Management and forecasting capacity: Early and effective forecasting and provisioning helps the company to reduce risks when input material prices increase.</p>
4	<p>Tôi theo dõi rất kỹ bài trình bày của Tổng giám đốc. Tôi muốn nghe thêm các hành động cụ thể của Ban điều hành về kế hoạch năm nay, và đâu là lợi thế cạnh tranh của Nova Consumer trên thị trường để thực hiện được kế hoạch đó?</p>	<p>Về chiến lược đến năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh 2022: Tỷ trọng doanh thu 2022 dự kiến 90% vẫn đến từ mảng nông nghiệp. Doanh thu 4.800 tỷ đồng. Kế hoạch lợi nhuận: 330 tỷ đồng. Dự kiến tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bình quân hàng năm 7%.</p> <p>- Năm 2022: M&A công ty thực phẩm, đang đàm phán ở những bước cuối cùng với 1 công ty đồ uống.</p> <p>- Đến năm 2025: dự kiến cơ cấu doanh thu dịch chuyển sang 40% tới từ ngành hàng tiêu dùng và khoảng 60% tới từ nông nghiệp. Việc này giúp công ty đa dạng hóa nguồn lợi nhuận và giảm thiểu các loại rủi ro từ thị trường.</p> <p>Về lợi thế cạnh tranh: Nền tảng vững chắc trong mảng nông nghiệp: Chuỗi nông nghiệp khép kín, kiểm soát được rủi ro và chi phí đầu vào; tự chủ thuốc thú y và vắc xin. Nova Consumer là đơn vị duy nhất đủ các mảnh ghép trong chuỗi giá trị nông nghiệp, bao gồm thuốc thú y, vắc xin. Chỉ đạo sát sao, xuyên suốt từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành. Đồng thời Nova Consumer hưởng lợi lớn từ Hệ sinh thái đa dạng, hiện đại của Tập đoàn NovaGroup. Đây sẽ là thị trường bền vững cho các sản phẩm của Nova Consumer. Chúng tôi cũng sẽ xuất khẩu tại chỗ, mang sản phẩm Việt Nam ra thế giới, góp phần xây dựng vị thế và hình ảnh Việt Nam trên thị trường quốc tế.</p>
	<p>I followed the General Director's presentation very closely. I would like to hear more specific actions of the Executive Board on this year's plan, and what is Nova Consumer's competitive advantage in the market to realize that plan?</p>	<p>Regarding the strategy to 2025 and the business plan of 2022: The proportion of revenue in 2022 is expected to be 90% still from the agricultural segment. Revenue 4,800 billion VND. Profit plan: 330 billion VND. Expected average annual revenue and profit growth rate of 7%.</p> <p>- 2022: M&A of a food company, in final negotiations with a beverage company.</p> <p>- By 2025: it is expected that the revenue structure will shift to 40% from the consumer goods industry and about 60% from agriculture. This helps the company diversify profit sources and minimize risks from the market.</p> <p>In terms of competitive advantages: Solid foundation in the agricultural sector: Closed agricultural chain, controlling risks and input costs; autonomy in veterinary drugs and vaccines. Nova Consumer is the only unit that has all the pieces in the agricultural value chain, including veterinary drugs and vaccines. Directing closely, throughout from the Board of Directors to the Executive Board. At the same time, Nova Consumer greatly benefits from the diversified and modern ecosystem of NovaGroup. This will be a sustainable market for</p>

		<i>Nova Consumer's products. We will also export locally, bringing Vietnamese products to the world, contributing to building Vietnam's position and image in the international market.</i>
5	Tôi được biết, công ty sẽ đẩy mạnh các mảng tiêu dùng như thức ăn, đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng trong khi kinh nghiệm và lịch sử của công ty trong mảng này không có. Đề nghị Đoàn chủ tịch cho biết việc đầu tư mở rộng sang mảng này có đang đi lệch định hướng phát triển 3F hay không, và nếu không thì chiến lược để giành thị lấy thị phần của ngành tiêu dùng là như thế nào?	<p>Đầu tư mở rộng sang mảng tiêu dùng không đi lệch hướng, bởi vì để tối ưu hóa nguyên liệu đầu vào từ mảng nông nghiệp và phát triển lên thành sản phẩm chất lượng cao. Mảng Thực phẩm là mắt xích quan trọng gia tăng biên độ lợi nhuận. Khi phát triển sẽ đẩy mạnh khả năng tiêu thụ sản phẩm của mảng trang trại.</p> <p>Tới năm 2030, có tiềm năng nhiều như Việt Nam có thêm 23,2 triệu người thuộc tầng lớp trung lưu, thuộc Top 3 về số lượng người tiêu dùng, thứ 5 về tổng chi tiêu ở Đông Nam Á. Thị trường lớn và còn nhiều dư địa: Giai đoạn từ nay đến 2024, mức độ chi cho thực phẩm bình quân tăng 11,3% mỗi năm. Nova Consumer không cạnh tranh trực tiếp mà có các hướng đi riêng, phân khúc riêng để chiếm lĩnh thị trường. Đồng thời Nova Consumer tự tin xâm nhập thị trường tiêu dùng: M&A mua lại công ty thực phẩm và chuyển giao hệ thống phân phối với hơn 80.000 điểm bán kênh truyền thống, 145 nhà phân phối, 4.500 cửa hàng tiện lợi và siêu thị và 650 nhân viên bán hàng trên toàn quốc.</p> <p>Từ năm 2025: phát triển mạnh các nền tảng phân phối O2O (Online to Offline), giúp kết nối tốt hơn giữa các nhà phân phối, cửa hàng với Nova Consumer, từ đó tạo ra liên kết trực tiếp với hàng chục triệu khách hàng tiềm năng, dễ dàng đưa sản phẩm tới tay người dùng.</p>
	<i>As far as I know, the company will promote the consumption segments such as food, beverage and nutritional food while the company's experience and history in this segment is not available. Would you like to ask the Presidium to tell if the investment to expand into this segment is deviating from the direction of 3F development, and if not, what is the strategy to gain market share in the consumer industry?</i>	<p><i>Investment to expand into the consumer segment does not go astray, because to optimize input materials from the agricultural segment and develop into high-quality products. Food segment is an important link in increasing profit margin. When developing, it will promote the product consumption of the farm segment.</i></p> <p><i>By 2030, there is as much potential as Vietnam to have an additional 23.2 million people in the middle class, in the Top 3 in terms of number of consumers, 5 in total spending in Southeast Asia. The market is large and still lots of room: From now to 2024, the average level of spending on food will increase by 11.3% per year. Nova Consumer does not compete directly, but has its own directions and segments to dominate the market. At the same time, Nova Consumer confidently entered the consumer market: M&A acquired a food company and transferred the distribution system with more than 80,000 traditional channel selling points, 145 distributors, 4,500 convenience stores and supermarkets and 650 sales staff nationwide.</i></p> <p><i>From 2025: strongly develop O2O (Online to Offline) distribution platforms, helping to better connect distributors and stores with Nova Consumer, thereby creating direct links with tens of millions of customers potential, easy to bring products to users.</i></p>
6	Quý 1 năm nay, Nova Consumer đã công bố chỉ đạt 13 tỷ lợi nhuận, trong khi cả năm 2022 lợi nhuận dự kiến là 330 tỷ. Kế hoạch này có khả thi hay không?	<p>Nova Consumer tin rằng kế hoạch đặt ra là khả thi.</p> <p>Về tình hình chung của thị trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất: Giá heo và gà có biến động chưa thuận lợi trong Quý 1 (giá heo dưới 50.000/kg và giá gà vào khoảng 20-21.000vnd/kg) làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của mảng trang trại. - Thứ hai: <ul style="list-style-type: none"> • Giá xăng dầu tăng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển và logistic. • Nguồn cung và giá của một số nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là ngành Thức ăn chăn nuôi, bị ảnh hưởng bởi xung đột địa chính trị trên thế giới, đồng thời giá thức ăn chăn nuôi chưa được điều chỉnh kịp thời tương ứng với việc tăng chi phí đầu vào, dẫn tới lợi

		<p>nhuận của mảng thức ăn chăn nuôi bị ảnh hưởng do dịch tả lợn Châu Phi vẫn còn diễn biến phức tạp dẫn tới các hộ chăn nuôi hạn chế tái đàn và điều này dẫn tới ảnh hưởng doanh số mảng thuốc thú y.</p> <p>Từ Quý 2, kinh tế từng bước phục hồi và diễn biến thị trường thuận lợi cho các mảng kinh doanh của Nova Consumer Group. Từ tháng 4 trở đi, giá heo - gà đã trên đà phục hồi theo hướng tích cực (ổn định từ 55.000 VNĐ – 56.000 VNĐ/kg heo hơi). Giá thức ăn chăn nuôi được điều chỉnh ít nhất 3 lần từ quý 1 cho tới nay. Dịch tả heo Châu Phi từng bước được kiểm soát, hộ nông dân bắt đầu tái đàn cũng như sức mua của các sản phẩm thịt đã được phục hồi mạnh mẽ.</p> <p>Về kế hoạch tăng trưởng: Dự kiến mở rộng trại heo lên 1 triệu con. Do vậy, sản lượng tiêu thụ thức ăn và các sản phẩm có liên quan cũng tăng trong bối cảnh tận dụng lợi thế sẵn có. Cuối quý 2 năm nay, Nova Consumer sẽ hoàn thành thương vụ M&A hàng tiêu dùng. Quý 3 năm nay trở đi doanh thu và lợi nhuận sẽ được hợp nhất bổ sung mảng hàng tiêu dùng. Từ Quý 4 trở đi, dự kiến mảng trang trại mở rộng sẽ được bổ sung thêm vào doanh thu và lợi nhuận hợp nhất, đảm bảo kế hoạch kế lợi nhuận đề ra cho 2022.</p>
	<p><i>In the first quarter of this year, Nova Consumer announced only 13 billion in profit, while the whole year 2022 is expected to be 330 billion. Is this plan feasible?</i></p>	<p><i>Nova Consumer believes the plan is feasible.</i></p> <p><i>Regarding the general situation of the market:</i></p> <p><i>Firstly: The price of pigs and chickens fluctuated unfavorably in Q1 (the price of pigs was below 50,000/kg and the price of chicken was around VND 20-21,000/kg) affecting the profitability of the farm segment.</i></p> <p><i>Second:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>• Rising petrol prices affect transportation and logistics costs.</i> <i>• Supply and prices of some input materials, especially the Feed industry, are affected by geopolitical conflicts in the world, and feed prices have not been adjusted accordingly. With the increase in input costs, the profit of the animal feed segment affected by ASF is still complicated, leading to limited re-herding of livestock households and this leads to a negative impact. Veterinary medicine sales.</i> <p><i>From the second quarter, the economy gradually recovered and market movements were favorable for the business segments of Nova Consumer Group. From April onwards, the price of pig - chicken has been on a positive recovery trend (stable from 55,000 VND to 56,000 VND/kg live pig). The price of animal feed has been adjusted at least 3 times from Q1 until now. African swine fever was gradually controlled, farmers began to re-herd as well as the purchasing power of meat products has been restored strongly.</i></p>
<p>7</p>	<p>Trong thời gian gần đây, thị trường chứng khoán liên tục biến động, giá cổ phiếu của Nova Consumer ở thời điểm IPO là 44.000 đồng. Đoàn chủ tịch cho biết thêm về lịch trình niêm yết cũng như các biện pháp để gia tăng sự quan tâm cũng như tính thanh khoản của cổ phiếu.</p>	<p>Thị trường chứng khoán từ trong Quý 2 có sự biến động liên tục và đó là là tình hình chung. Hiện tại, chúng tôi vẫn đang tiếp tục hoàn thành hồ sơ đăng ký niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và dự kiến sẽ hoàn thành tiến độ trong thời gian sớm nhất.</p> <p>Về khách quan: Nova Consumer tin tưởng vào điều hành vĩ mô của Chính phủ. Chúng tôi cho rằng, đối với thị trường chứng khoán thì thị trường cổ phiếu dự báo sẽ có những điều chỉnh cần thiết, đi vào ổn định hơn, lành mạnh hơn. Để cổ phiếu tăng giá trị, ngoài yếu tố thanh khoản còn lệ thuộc các yếu tố khác hấp dẫn các nhà đầu tư như lịch sử hoạt động; tình hình tài chính; năng lực kinh doanh; khả năng phát triển trong tương lai; và những yếu tố thị trường.</p> <p>Về cổ phiếu Nova Consumer, bản thân chúng tôi tin tưởng vào tiềm năng của cổ phiếu Nova Consumer trong tương lai. Nova Consumer tin tưởng vào tiềm năng phát triển nội tại của doanh nghiệp. Nova Consumer là đơn vị duy nhất sở hữu chuỗi giá trị khép kín từ vaccine, thức ăn chăn nuôi, trang trại con giống tới thực phẩm, có lợi thế cạnh tranh nổi trội so với các doanh nghiệp trong ngành.</p> <p>Nova Consumer thay đổi chiến lược phát triển trại, thông qua việc mở rộng trại 1 cách mạnh mẽ. Đồng thời chiến lược tiến vào ngành hàng tiêu dùng từ cuối Quý 2 và đầu Quý 3 sẽ đem lại tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của toàn bộ Tổng Công ty. Ngoài ra, Nova Consumer được hưởng lợi từ Hệ sinh thái đa dạng từ Tập đoàn NovaGroup. Dự kiến, thị trường vốn sẽ trở nên sôi động vào Quý 3 và Quý 4. Với giá chào bán thành công là 44.000 VNĐ/ cổ phần, dự kiến chỉ số P/E tương ứng 15-16 lần. Theo nhận định</p>

		<p>của chúng tôi, so với các công ty cùng ngành với mức P/E bình quân xấp xỉ 19 lần, mức định giá này còn rất nhiều tiềm năng và hấp dẫn.</p>
	<p><i>Recently, the stock market has been constantly fluctuating, Nova Consumer's share price at the time of IPO was VND 44,000. The Presidium added about the listing schedule as well as measures to increase the interest and liquidity of the shares.</i></p>	<p><i>The stock market has been volatile since Quarter 2 and that is the general situation. Currently, we are still completing the application for listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange and are expected to complete the schedule as soon as possible.</i></p> <p><i>Objectively: Nova Consumer believes in the government's macro management. We believe that, for the stock market, the stock market is forecasted to make necessary adjustments, becoming more stable and healthier. In order for stocks to increase in value, in addition to liquidity, it also depends on other factors that are attractive to investors such as operating history; financial situation; business capacity; the possibility of future development; and market factors.</i></p> <p><i>Regarding Nova Consumer stock, we personally believe in the potential of Nova Consumer stock in the future. Nova Consumer believes in the internal growth potential of the business. Nova Consumer is the only unit that owns a closed value chain from vaccines, animal feed, breeding farms to food, with a competitive advantage compared to other businesses in the industry.</i></p> <p><i>Nova Consumer changed its camp development strategy, through a drastic expansion of the camp. At the same time, the strategy of entering the consumer goods industry from the end of Quarter 2 and the beginning of Quarter 3 will bring growth in revenue and profit of the entire Corporation. In addition, Nova Consumer benefits from a diversified Ecosystem from Nova Group. It is expected that the capital market will become active in Quarter 3 and Quarter 4. With a successful asking price of VND 44,000/share, the P/E is expected to be 15-16 times, respectively. In our opinion, compared to other companies in the same industry with an average P/E of approximately 19 times, this valuation still has a lot of potential and attractiveness.</i></p>



Số/No.1.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
The Company's separate and consolidated financial statements for 2021 audited by PwC (Vietnam) Limited.
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 18 /2022/TTr-NCG ngày 26 /05/2022 về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty;
The proposal of the Board of Directors No. 18 /2022/TTr-NCG dated May 26 ,2022 Re. the Report of business results in 2021 of the Company;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.



Handwritten mark

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

ARTICLE 1: Approval of the Report of business results in 2021 of the Company with the key indicators as follows:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit: VND million

STT No.	Chỉ tiêu Indicators	Giá trị tại BCTC kiểm toán hợp nhất Value at Audited Consolidated FS	Giá trị tại BCTC kiểm toán riêng Value at Audited Separate FS
1	Tổng tài sản/ Total Assets	3.696.655	2.252.754
2	Vốn chủ sở hữu/ Owner's Equity	2.273.244	1.768.238
3	Doanh thu thuần/ Net Revenue	3.503.639	10.061
4	Lợi nhuận trước thuế/ Net Profit Before Tax	363.427	137.097
5	Lợi nhuận sau thuế/ Net Profit After Tax	317.749	137.097

Chi tiết kết quả kinh doanh năm 2021 của Công Ty được thể hiện tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công Ty đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2022 tại đường dẫn <https://novaconsumer.com.vn/quan-he-dau-tu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-tai-chinh>.

The Company's business results in 2021 are detailed in the Company audited consolidate and separate financial statements 2021. These financial statements were published on the Company website on 31/03/2022: <https://novaconsumer.com.vn/quan-he-dau-tu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-tai-chinh>.

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 2: This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



Số/No. 218/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
The Company's separate and consolidated financial statements for 2021 audited by PwC (Vietnam) Limited.
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 17/2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
The proposal of the Board of Directors No. 17/2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Company's separate and consolidated financial statements for 2021 audited by PwC (Vietnam) Limited;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.



HL

The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS")
May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng lẻ và hợp nhất đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

ARTICLE 1: Approval of the separate and consolidated financial statements for 2021 which are audited by the PwC (Vietnam) Company Limited, with key indicators as follows:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán:
Audited consolidated financial statements for 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

Unit: million VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN/ BALANCE SHEET			
STT No.	Chỉ tiêu Indicators	31/12/2021 December 31st, 2021	31/12/2020 December 31st, 2020
I	Tài sản/ Assets	3.696.655	3.881.993
1	Tài sản ngắn hạn/ Current assets	2.005.921	2.146.811
2	Tài sản dài hạn/ Non-current assets	1.690.734	1.735.182
II	Nguồn vốn/ Resources	3.696.655	3.881.993
1	Nợ phải trả/ Liabilities	1.423.411	1.878.134
2	Vốn chủ sở hữu/ Owner's Equity	2.273.244	2.003.859

Đơn vị tính: triệu đồng

Unit: million VND

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH/ INCOME STATEMENT			
STT No.	Chỉ tiêu Indicators	Năm 2021 Year 2021	Năm 2020 Year 2020
1	Doanh thu thuần/ Net Revenue	3.503.639	3.111.955

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

44
INC
CO
1/10/2022

2	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Net Profit Before Tax</i>	363.427	258.645
3	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Net Profit After Tax</i>	317.749	185.396

II. Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán:

Audited separate financial statements for 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

Unit: million VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN/ BALANCE SHEET			
STT <i>No.</i>	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	31/12/2021 <i>December 31st, 2021</i>	31/12/2020 <i>December 31st, 2020</i>
I	Tài sản/ <i>Assets</i>	2.252.754	2.363.539
1	Tài sản ngắn hạn/ <i>Current assets</i>	631.405	406.366
2	Tài sản dài hạn/ <i>Non-current assets</i>	1.621.349	1.957.173
II	Nguồn vốn/ <i>Resources</i>	2.252.754	2.363.539
1	Nợ phải trả/ <i>Liabilities</i>	484.516	732.399
2	Vốn chủ sở hữu/ <i>Owner's Equity</i>	1.768.238	1.631.140

Đơn vị tính: triệu đồng

Unit: million VND

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH/ INCOME STATEMENT			
STT <i>No.</i>	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2021 <i>Year 2021</i>	Năm 2020 <i>Year 2020</i>
1	Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	10.061	11.738
2	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Net Profit Before Tax</i>	137.097	25.942
3	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Net Profit After Tax</i>	137.097	26.003

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

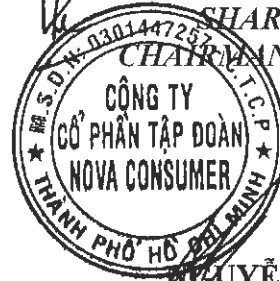
125.
TY
TẬP Đ
NSUN
HỒ C

Handwritten signature

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 2: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**



**NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYỄN HIEU LIEM**



Số/No. 318/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 07 /2022/TTr-NCG ngày 09 /05/2022 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022;
The proposal of the Board of Directors No. 07 /2022/TTr-NCG dated May 09 ,2022 Re. Selecting the independent auditor for Annual Financial Statement in 2022;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua việc trao quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2022, bao gồm:

ARTICLE 1: Approval of authorizing the Board of Directors to select one of the following auditing firms to audit the financial statements of The Company for fiscal year 2022 with the following list of proposals:

- (i) Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
PwC (Vietnam) Company Limited;
- (ii) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
Deloitte Vietnam Company Limited;

(iii) Công ty TNHH KPMG; và
KPMG Company Limited; and

(iv) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Ernst & Young Vietnam Company Limited.

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 2: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 418/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
The Company's separate and consolidated financial statements for 2021 audited by PwC (Vietnam) Limited.
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 15/2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
The proposal of the Board of Directors No. 15/2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Approval for profit distribution of 2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION**

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.



20

ĐIỀU 1: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau::

ARTICLE 1: Approval of the profit distribution of 2021 as follows:

STT No.	Diễn giải Description	Giá trị quy đổi Exchange value
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 (căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán)/ <i>Accumulated Retained Earnings as of ending 2021 (according to 2021 audited separate financial statements)</i>	557.787
2	Chia cổ tức năm 2021/ <i>Dividend distribution for 2021</i>	Tối đa 239.569
	- Bằng tiền mặt (Tỷ lệ 5% mệnh giá)/ <i>In cash (Rate 5% of face value)</i>	59.892
	- Bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 15%) / <i>In Shares (Rate 15%) (*)</i>	Tối đa 179.677
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi/ <i>Distribution for bonus and welfare fund.</i>	-
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển/ <i>Distribution for development investment fund</i>	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế còn lại/ <i>Remaining Retained Earnings</i>	318.218

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không trích lập các quỹ để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Based on the Company's business plan for 2021, BOD would like to submit to GMS for approval not to set aside funds to supplement capital for the Company's production and business activities company in the near future.

ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án chi trả cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn:

ARTICLE 2: The AGM approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan to pay dividends in cash and issuing shares to pay dividend, including but not limited to:

- Lập phương án chi tiết thực hiện chi trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phương án và thời điểm thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền (ii) Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức (iii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (iv) Điều chỉnh, sửa đổi chi tiết Phương án chia cổ tức.

M

Make detailed plans for dividend payment, including but not limited to: (i) The plan and time of payment of dividends in cash (ii) The plan to issue shares to pay dividends (iii) Issuing rate calculated at outstanding share and (iv) Adjustment and amendments in detail of dividend payment.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”), bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
Executing the necessary procedures to register for issuing shares with the State Securities Commission (“SSC”), supplementing or modifying the plan as required by SSC or for the purpose of complying with relevant laws and regulation (if any).
- Xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)
Handling the arising fractional shares (if any).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).
Executing the necessary procedures to list additional shares issued to pay dividends on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (if any).
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành.
Amending the Company's Charter specified the Charter capital and executing the procedures to increase the Charter capital at the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the release.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công Ty để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.
Depending on specific cases, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to execute some or all specific tasks mentioned above.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.*

44725
CÔNG TY
TẬP Đ
ONSUM
HỒ CH

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



Số/No: 518/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022

Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
The Company's separate and consolidated financial statements for 2021 audited by PwC (Vietnam) Limited.
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 16 /2022/TTr-NCG ngày 26 /05/2022 về kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty;
The proposal of the Board of Directors No. 16 /2022/TTr-NCG dated May 26 ,2022 Re. the Company's Business plan for 2022;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.



QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

ARTICLE 1: Approval of the Company's Business plan for 2022 with the key indicators as follows:

1. Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận hợp nhất năm 2022
Consolidated Revenue and profit targets for 2022:

STT/ No.	Chi tiêu/ Key indicators	Đơn vị tính Unit	Thực hiện 2021/ Actual 2021	Kế hoạch 2022/ Forecast 2022	Tăng/ giảm so với năm 2021/ Increase/decrease compared to 2021	
					%	Giá trị/ Value
1	Doanh thu thuần/ Net Revenue	Triệu đồng mil dong	3.503.639	4.800.000	37,00%	1.296.361
2	Lợi nhuận sau thuế/ Net profit after tax	Triệu đồng mil dong	317.749	330.000	3,86%	12.251
3	Vốn điều lệ Charter Capital	Triệu đồng mil dong	1.088.843	1.495.483	37,35%	406.640
4	Cổ tức Dividend	Triệu đồng Mil VND	239.569	-	-	-

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022/ Business plan for 2022:

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng thêm các trang trại chăn nuôi heo, trang trại chăn nuôi gà.

Thêm vào đó, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào lĩnh vực thực phẩm cũng như ngành hàng tiêu dùng nhanh để nhanh chóng hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm (từ trang trại đến bàn ăn) nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn và giá trị cho nhà đầu tư.

In 2022, the Company continues to expand its core business in agriculture sector. The Company commits to invest and expand new swine farms and poultry farms.

In addition, the Company will continue to seek opportunities to invest into food business as well as fast moving consumer goods business to quickly complete the supply chain (farm to table model) in order to enhance the Company's business performance as well as the value for shareholders.

Đơn vị tính: triệu đồng

Unit: VND million

STT/ No.	Hạng mục đầu tư (*)/ Investment categories(*)	Tổng mức đầu tư (*) / Total investment(*)
1	Đầu tư mua heo giống và mở rộng trang trại heo Invest in purchasing breedings and swine farm expansion	380.000
2	Đầu tư nâng cấp nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Invest in upgrading animal feed factory	70.000
3	Đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà máy sản xuất thực phẩm/ Invest in upgrading food factory	50.000

(*) Các hạng mục đầu tư và tổng mức đầu tư dự kiến

(*) Investment categories & Total investment expected

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022/ dividend payment plan for 2022:

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty chưa có kế hoạch thực hiện chi trả cổ tức năm 2022. Trường hợp phát sinh việc chi trả cổ tức, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua.

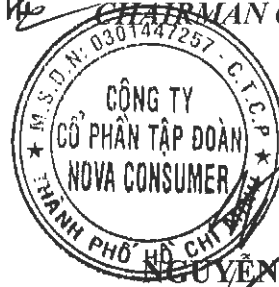
Based on the business plan in 2022, the Company has not yet planned to pay dividends in 2022. In case the payment of dividends arises, the Company shall submit it to the General Meeting of Shareholders for discussion and through the.

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 2: This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.

144725
CÔNG TY
HỘI TẬP C
CONSUM
HỘ HỒ C

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYỄN HIẾU LIÊM



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 6.18 /2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK
COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 19/2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về thù lao của HĐQT;
The proposal of the Board of Directors No. 19 /2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. remuneration of BOD;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION**

- ĐIỀU 1:** Thù lao HĐQT đã chi trả năm 2021: 198.000.000 VNĐ/năm (Một trăm chín mươi tám triệu đồng một năm). Thù lao được bắt đầu chi trả từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021.



[Handwritten signature]

ARTICLE 1: *The remuneration paid by the BOD in 2021: 198,000,000 VND/year (One hundred and ninety eight million VND per year). The remuneration will be paid from July 2021 to December 2021.*

STT No.	Thành viên Hội đồng quản trị Member of the Board of Directors	Chức vụ Position	Thù lao (VNĐ/năm) Remuneration (VND/year)
1	NGUYỄN HIẾU LIÊM	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	60.000.000
2	TÔN THẮT ĐỀ	Thành viên HĐQT/ Member	30.000.000
3	NGUYỄN THÁI PHIÊN	Thành viên HĐQT/ Member	30.000.000
4	NGUYỄN BẠCH KIM VY	Thành viên HĐQT/ Member	30.000.000
5	VÕ THỊ THU VÂN	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member	48.000.000

ĐIỀU 2: Thông qua thù lao của HĐQT năm 2022 Công Ty như sau:

ARTICLE 2: *Approve on the remuneration of the BOD of the Company in 2022 as follow:*

- Thù lao của HĐQT : không vượt quá 1.000.000.000 VNĐ/năm (Một tỷ đồng một năm)

The remuneration of the BOD : not exceed VND 1,000,000,000 per year (One billion Vietnamese dong per year)

- Trao quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HĐQT và thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT.

Authorize to the BOD to decide the detail for each BOD member and to proceed with the remuneration disbursement.

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ trao quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể và thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT.

ARTICLE 3: *The GMS authorize the BOD to decide the detail for each BOD members and proceed for remuneration disbursement.*

ĐIỀU 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 4: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance to this Resolution./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No. 7.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

**RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;

Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");

The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");

Quy trình của Hội đồng Quản trị số 20/2022/TTr-NCG ngày 26.05/2022 về Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022;

The proposal of the Board of Directors No. 20/2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Approval for Employee Stock Ownership Plan 2022 (ESOP);

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31.05/2022.

The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION**



Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty trong năm 2022.

Approval of the of Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") for the continued implementation of the share issuing plan in 2022

U 2: Thông qua kế hoạch Phát hành cổ phiếu cho người lao động ("ESOP") năm 2022 của Công ty với các nội dung như sau:

ARTICLE 2: *Approval of the 2022 of the Company's Employee Stock Ownership Plan ("ESOP") as follow:*

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer
<i>Name of share:</i>	<i>The share of Nova Consumer Group Corporation</i>
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
<i>Type of share:</i>	<i>Ordinary share</i>
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
<i>Par value:</i>	<i>VND 10,000 per share</i>
Đối tượng chào bán:	Thành viên HĐQT và Người lao động theo danh sách được HĐQT phê duyệt
<i>Eligible buyer:</i>	<i>Members of the BOD and The Company's employees according to the approved list by the BOD</i>
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	Tối đa 2,0% số cổ phần đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành
<i>Expected number of issued shares:</i>	<i>Maximum 2.0% of total outstanding shares at the issuance time</i>
Giá chào bán:	Do HĐQT phê duyệt nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
<i>Offering price:</i>	<i>As decided by the BOD but no less than VND 10,000 per share</i>
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	Tối đa 2,0% tổng giá trị cổ phần đang lưu hành theo mệnh giá của Công Ty tại thời điểm phát hành
<i>Total issuing par value:</i>	<i>Maximum 2.0% of the total par value of the total outstanding shares at the issuance time</i>

1746
CÔNG
IÂN T
A CO
PHỐ

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Theo quy định trong Quy chế ESOP 2022 do HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành

Transfer restriction: Follow the regulation of ESOP 2022 as decided by the BOD at the issuance time

- **Thời gian thực hiện:** Chậm nhất đến Quý I năm 2023

Issuance Timing: No later than Quarter I in 2023

- **Mục đích phát hành:** Thu hút nhân tài và tăng sự gắn kết lợi ích của Người lao động với Công Ty

Purpose: Attract talents and retain the benefits of Employees and BOD's members with the Company

ĐIỀU 3: ĐHCĐ trao quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến kế hoạch phát hành ESOP 2022, cụ thể:

ARTICLE 3: The GMS authorize the BOD to decide all relevant matters of this ESOP 2022, including:

- Ban hành Quy chế ESOP 2022 để thực hiện phương án này;
To publish the Regulation on ESOP 2022 issuance to the employee to implement this plan;
- Lập phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành; (ii) Giá phát hành; (iii) Thời điểm phát hành và (iv) Thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp;
To make a detailed plan, including but not limited to: (i) Number of issued shares; (ii) Issuing Price; (iii) Issuing Date; and (iv) Appropriate Duration for share transferring limitation;
- Quyết định tiêu chí, danh sách Người lao động, Thành viên HĐQT đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng Người lao động, Thành viên HĐQT;
To define the criteria for selecting eligible Employees or BOD's Members for the ESOP and the specific number of shares for each Employee or BOD's Member;
- Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
To define a solution for number of issued shares that are not registered to by out (if any);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("SSC"), bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);

To conduct needed registration procedures for ESOP issuance with the State Securities Commission of Vietnam ("SSC"), update or amend the solution according to the feedback from SSC or to make sure the solution is in compliance with the current regulations (if any);

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD");

To do the required procedures to deposit the additional shares for ESOP on the Vietnam Securities Depository ("VSD");

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE");

To conduct the required procedures to list the additional shares issued in accordance to ESOP solution on Ho Chi Minh Stock Exchange ("HOSE");

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành ESOP;

To amend the Company's charter on charter capital and conduct the procedures for charter capital increment with the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city;

- Quyết định mua lại và sử dụng cổ phiếu khi người được quyền mua theo chương trình ESOP nghỉ việc;

To decide to repurchase and use the number of shares when the eligible employees resign;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;

To do the other related tasks to complete the assignment;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Depending on specific situation, the BOD authorizes CEO to conduct one or some specific procedure mentioned above.

ĐIỀU 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 4: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors base on the content of this Resolution to implement./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31. Tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
The Decree No. 155/2020/NĐ-CP of Government specified detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities issued on December 31st, 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (“**Công Ty**”);
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company (the “**Company**”);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công Ty số 21./2022-TTr-NVLG ngày 26/05/2022 về Phương án trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu;
The Proposal of the BOD No. 21./2022-TTr-NVLG dated on May 26, 2022 Re. The plan on issuing shares to pay dividends;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công Ty ngày 31/05/2022. The Minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders dated May 31, 2022.



[Handwritten signature]

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVE

ĐIỀU 1: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với chi tiết như sau:

ARTICLE 1: *The plan on issuing shares to pay dividends with details are as follows:*

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer.
Name of share: Nova Consumer Group Joint Stock Company share.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu).
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.
Issuance purpose: Paying dividend of Y2021 in share .
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
Issuance capital source: From the undistributed after-tax profit accumulated at December 31st, 2021 in Audited Separate Financial Statements of the Company in accordance with Law.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,15 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phần sẽ được nhận tối đa 15 (mười lăm) cổ phần).
Expected execution rate: Maximum 1:0.15 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 15 shares).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 17.967.648 (mười bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám) cổ phiếu.
The expected number of issued share to pay dividend: maximum 17,967,648 (seventeen million nine hundred and sixty- seven thousand six hundred forty-eight) shares
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the right: The right to receive the issued shares to pay dividend isn't transferable.
- Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
The issued shares to pay dividend are not subjected to transfer restrictions.

0144
CÔNG
HÃN 1
VA CO
PHO

- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Expected time of issuance: Within 6 months from the end day of AGM.

ĐIỀU 2. ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn:

ARTICLE 2: The AGM approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan to issue shares to pay dividend, including but not limited to:

- Lập phương án chi tiết thực hiện chi trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (iii) Điều chỉnh, sửa đổi chi tiết Phương án chia cổ tức.
Make detailed plans for dividend payment, including but not limited to: (i) The plan to issue shares to pay dividends (ii) Issuing rate calculated at outstanding share and (iii) Adjustment and amendments in detail of dividend payment.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”), bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
Executing the necessary procedures to register for issuing shares with the State Securities Commission (“SSC”), supplementing or modifying the plan as required by SSC or for the purpose of complying with relevant laws and regulation (if any).
- Xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức (nếu có)
Handling the arising fractional shares when implementing the plan to issue dividend-paying shares (if any).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).
Executing the necessary procedures to list additional shares issued to pay dividends on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (if any).
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành.
Amending the Company’s Charter specified the Charter capital and executing the procedures to increase the Charter capital at the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the release.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công Ty để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.
Depending on specific cases, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to execute some or all specific tasks mentioned above.

ĐIỀU 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 3. This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 21/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31. Tháng 05 năm 2022

Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY



Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
The Decree No. 155/2020/NĐ-CP of Government specified detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities issued on December 31st, 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("**Công Ty**");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company (the "**Company**");
- Tờ trình của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 21/2022-TTr-NVLG ngày 26/05/2022 về Phương án trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu;
The Proposal of the BOD No. 21/2022-TTr-NVLG dated on May 26, 2022 Re. The plan on issuing shares to pay dividends;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ("**ĐHĐCĐ**") của Công Ty ngày 31/05/2022. The Minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders dated May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVE

ĐIỀU 1. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền, chi tiết như sau:

ARTICLE 1: *The plan to pay dividends in cash, the following details:*

- Mục đích: Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền.
Issuance purpose: Paying in 2021 dividends in cash.
- Nguồn vốn chi trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính riêng của Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
Issuance capital source: From the undistributed after-tax profit accumulated at December 31st, 2021 in Audited Separate Financial Statements of the Company in accordance with Law.
- Tỷ lệ thực hiện chia cổ tức: Tối đa 5%/ mệnh giá cổ phiếu (nghĩa là mỗi cổ phần sẽ được nhận tối đa 500 đồng).
Expected execution rate: Maximum 5% / share face value (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum of VND 500).
- Tổng giá trị cổ tức chi trả: tối đa 59.892.162.500 đồng (Năm mươi chín tỷ tám trăm chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).
Total dividend payment value: up to VND 59,892,162,500 (Fifty-nine billion eight hundred and ninety-two million one hundred and sixty-two thousand five hundred).
- Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the right: The right to receive the issued shares to pay dividend isn't transferable.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Expected time of issuance: Within 6 months from the end day of AGM.

ĐIỀU 2. ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án chi trả cổ tức bằng tiền, bao gồm nhưng không giới hạn:

ARTICLE 2: *The AGM approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan to pay dividends in cash, including but not limited to:*

- Lập phương án chi tiết thực hiện chi trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phương án và thời điểm thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền (ii) Điều chỉnh, sửa đổi chi tiết Phương án chia cổ tức.
Make detailed plans for dividend payment, including but not limited to: (i) The plan and time of payment of dividends in cash (ii) Adjustment and amendments in detail of dividend payment.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công Ty để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.
Depending on specific cases, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to execute some or all specific tasks mentioned above.

ĐIỀU 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 3. *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS

MEMBER OF THE BOARD
CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM

Số/No. 10.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
The Decree No. 155/2020/NĐ-CP of Government specified detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities issued on December 31st, 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 22./2022/TTr-NCG ngày 26.../05/2022 về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
The proposal of the Board of Directors No. 22./2022/TTr-NCG dated May 26..., 2022 Re. The plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION**

ĐIỀU 1: Chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 (từ nguồn thặng dư vốn cổ phần - Cổ phiếu thưởng), chi tiết như sau:

ARTICLE 1: Approval of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources in 2022 (from the capital premium – The bonus shares), details are as follows:



Handwritten signature or mark.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer.
Name of share: Nova Consumer Group Joint Stock Company.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu).
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share).
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần trên Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
Issuance capital source: From the equity resources in the Financial statements in accordance with Law.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,05 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận tối đa 5 cổ phần).
Expected execution rate: Maximum 1 : 0.05 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 5 shares).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 5.989.216 cổ phiếu
The expected number of issued share: maximum 5,989,216 shares
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the rights: The right to receive the bonus shares isn't transferable.
- Cổ phiếu thưởng phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
The additional issued bonus shares are not subjected to transfer restrictions.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2022
Expected time of issuance: In 2022.

ĐIỀU 2: Thông qua phương thức triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

ARTICLE 2: Approval of implement method of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources.

- Công Ty sẽ triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện: Tối đa 1: 0,05 (Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm tối đa 5 cổ phần);
The Company will implementation the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources with expected execution rate: Maximum 1 : 0.05 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 5 shares);
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 119.784.325 cổ phiếu.
Outstanding shares: 119,784,325 shares.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức và phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: tối đa 5.989.216 cổ phiếu.
The expected number of share to be issued to pay dividends and to increase the equity capital from the owner's resources: maximum 5,989,216 shares

447
NG
N T
CON
467

- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu được phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ, xem như không được phát hành.

Processing with arising odd stocks (if any): The issued share's distributed for the existing shareholders to pay dividend will be rounded down to the unit. The decimal fraction (if any) will be cancelled, considered unreleased.

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022, cụ thể:

ARTICLE 3: The GMS approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan on issuing shares to to increase the equity capital from the owner's resources in 2022 specifically:

- Lập phương án chi tiết thực hiện chi trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn (i) Phương án phát hành cổ phiếu (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (iii) Điều chỉnh, sửa đổi chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu.
Make detailed plans for dividend payment, including but not limited to: (i) The plan to issue shares (ii) Issuing rate calculated at outstanding share and (iii) Adjustment and amendments in detail of the plan to issue shares.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("SSC"), bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
Executing the necessary procedures to register for issuing shares with the State Securities Commission ("SSC"), supplementing or modifying the plan as required by SSC or for the purpose of complying with relevant laws and regulation (if any).
- Xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức (nếu có)
Handling the arising fractional shares when implementing the plan to issue dividend-paying shares (if any).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).
Executing the necessary procedures to list additional shares issued on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (if any).
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành.
Amending the Company's Charter specified the Charter capital and executing the procedures to increase the Charter capital at the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the release.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công Ty để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.
Depending on specific cases, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to execute some or all specific tasks mentioned above.

257
TY
ÁP Đ
SUME
16 CH

ĐIỀU 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 4: This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



Số/No: 118/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 23 /2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về Tiếp tục thực hiện đăng ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu Công Ty;
The proposal of the Board of Directors No. 23 /2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. continue to perform securities registration and list Company shares;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua việc tiếp tục thực hiện việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HOSE**").

ARTICLE 1: Approval of continuing registration for listing of shares at the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("**HOSE**").

ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền triển khai các thủ tục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.



[Handwritten signature]

ARTICLE 2: *The GMS authorize Board of Directors to have full authority to implement procedures at the request of competent authorities in accordance with the provisions of the Company's Charter and current laws.*

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors base on the content of this Resolution to implement./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
*ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS*
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



Số/No. 11.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

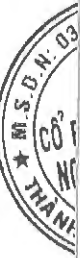
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 24./2022/TTr-NCG ngày 26./05/2022 về Mua bảo hiểm trách nhiệm cho Người quản lý và Người điều hành Công ty;
The proposal of the Board of Directors No. 24./2022/TTr-NCG dated May 26..., 2022 Re. approvals of the purchase of the Company's Directors and Management Executives liability insurance;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

- ĐIỀU 1:** Chấp thuận việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho Người quản lý và Người điều hành như sau:
ARTICLE 1: To approve the purchase of the Company's Directors and Management Executives liability insurance as follows:



[Handwritten signature]

- Công Ty được mua bảo hiểm trách nhiệm cho Người quản lý và Người điều hành Công Ty với bất kỳ thời hạn nào và được chủ động tái tục bảo hiểm khi hết hạn với mức phí hợp lý trên thị trường.

The Company is entitled to purchase directors & officers liability insurance with any term and renew insurance upon its expiry at reasonable insurance premium as referenced to the market.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các chức danh được bảo hiểm, cập nhật danh sách đối tượng được bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm và mức phí bảo hiểm.

Authorising the Chief Executive Officer to decide the positions entitled to insurance, update list of persons entitled to insurance, scope of insurance, insurance term and insurance premium.

- Danh sách đối tượng được bảo hiểm:

Persons entitled to insurance:

STT No.	Đối tượng Persons
Người quản lý Managers	
1.	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
2.	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>
3.	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>
4.	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>
5.	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>
6.	Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán/Giám đốc Tài chính <i>Head of Finance – Accounting/CFO</i>
7.	Người quản lý khác được HĐQT phê duyệt tại từng thời điểm <i>Other managers approved by the BOD from time to time</i>
Người điều hành Executives	
8.	Giám đốc/người phụ trách cao nhất của các khối theo mô hình tổ chức tại từng thời điểm <i>Director/person in charge of the divisions according to the corporate governance structure from time to time</i>

0144725
CÔNG TY
HẠN TẬP
VA CONSUM
PHỐ HỒ

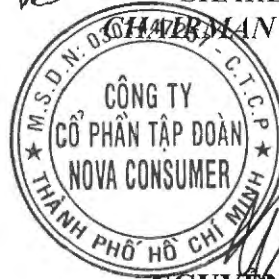
Handwritten signature

Đối tượng khác <i>Other</i>	
9.	Quan sát viên tại HĐQT <i>Observer at the BOD</i>
10.	Các chức danh khác được Tổng Giám đốc phê duyệt tại từng thời điểm <i>Other positions approved by the General Director from time to time</i>

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 2: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



Số/No: 13/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 13/2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về việc điều chỉnh chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
The proposal of the Board of Directors No. 13/2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Amending details the business line of the Company;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công Ty như sau:

ARTICLE 1: Approve to amend the details of the Company's business lines as follows:

STT/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại <i>Existing Business lines</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh <i>Business lines amended</i>
1	4721	<p>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores</i></p> <p><i>(Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p>	<p>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores</i></p> <p><i>(Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>
2	4722	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch</p>	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại <i>Existing Business lines</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh san khi điều chỉnh <i>Business lines amended</i>
		<p>kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores (Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning, agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p>	<p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores (Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning, agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>
3	4791	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê</p>	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại <i>Existing Business lines</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh <i>Business lines amended</i>
		<p>duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Retail sale via mail order houses or via Internet</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p>	<p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Retail sale via mail order houses or via Internet</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>
4	4799	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết</p>	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông</p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại <i>Existing Business lines</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh <i>Business lines amended</i>
		<p>định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Other retail sale not in stores, stalls or markets</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p>	<p>sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Other retail sale not in stores, stalls or markets</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>
5	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh</i></p>	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim</i></p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại <i>Existing Business lines</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh <i>Business lines amended</i>
		<p><i>Other business support services not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Import and export of the company's products</i></p>	<p>loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</p> <p><i>Other business support services not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Import and export of the company's products. Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>
6	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản</p> <p><i>Trading properties, land use rights of land owners, land users or tenants</i></p> <p><i>Detailed: Comply with the provisions of Article 11 of the Law on Real Estate Business</i></p>	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</p> <p><i>Trading properties, land use rights of land owners, land users or tenants</i></p> <p><i>Detailed: Comply with the provisions of Clause 3, Article 11 of the Law on Real Estate Business (except for investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon).</i></p>

ĐIỀU 2: Sửa đổi Khoản 4, Điều 4 của Điều lệ Công Ty như sau:

ARTICLE 2: Amending Clause 4, Article 4 of the Company Charter are as follows:

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
1	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
	<p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores (Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning. agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>	
2	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p>	4791

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh Business lines	Mã ngành/ Code
	<p><i>Retail sale via mail order houses or via Internet</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>	
3	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</i></p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Other retail sale not in stores, stalls or markets</i></p> <p><i>(except for retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricants, gold bars, guns, ammunition used for hunting or sports and metal money and comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31 July 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's</i></p>	4799

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
	<p><i>Committee of Ho Chi Minh City approving the planning of agricultural products in the area Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>	
4	<p>Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng <i>Silviculture and other forestry activities and propagation of forest trees</i> <i>Details: Silviculture</i></p>	0210
5	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i></p>	4653
6	<p>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p><i>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Retail sale of food in specialized stores</i></p> <p><i>(Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p> <p><i>Details: Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope</i></p>	4721

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
	<i>of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i>	
7	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</i></p> <p><i>Trading properties, land use rights of land owners, land users or tenants</i></p> <p><i>Detailed: Comply with the provisions of Clause 3, Article 11 of the Law on Real Estate Business (except for investment in construction of cemeteries for transfer of land use right and infrastructure thereon).</i></p>	6810
8	<p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842)</i></p> <p><i>Computer consultancy and computer system management</i></p> <p><i>Details: Software consultancy and system consultancy services (CPC 842)</i></p>	6202
9	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i></p> <p><i>Other business support services not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Import and export of the company's products. Except for business line under Section A.16, Appendix 1 of Decree 31/2021/ND-CP, including products excluded from the scope of WTO commitments such as cigarettes and cigars, books, newspapers and magazines, video records on whatever medium, precious metals and stones, pharmaceutical products and drugs, explosives, processed oil and crude oil, rice, cane and beet sugar</i></p>	8299

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
10	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)</p> <p><i>Construction of other civil engineering works</i></p> <p><i>Details: Construction of civil engineering works (CPC 513)</i></p>	4299
11	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</p> <p><i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i></p> <p><i>Details: Exercising the right to export, the right to import, and the right to wholesale distribution of goods that are not on the list of goods banned from export or import and the list of goods that cannot be distributed in accordance with Vietnamese law. South or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a contracting party (Following the provisions of Decree 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government) ; (CPC 622) (not operating at headquarters).</i></p>	4659
12	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) (CPC 865)</p> <p><i>Management consultancy activities</i> <i>(except for financial, accounting and legal advice) (CPC 865)</i></p>	7020 (Chính)
13	<p>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>(thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p>	4723

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
	<p><i>Retail sale of beverages in specialized stores</i></p> <p><i>(Implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated 31/07/2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on business planning, agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City) (CPC 631)</i></p>	
14	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Exercising the right to export, the right to import, and the right to wholesale distribution of goods that are not on the list of goods banned from export or import and the list of goods that cannot be distributed in accordance with Vietnamese law. South or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a contracting party (Following the provisions of Decree 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government) ; (CPC 622) (not operating at headquarters).</i></p>	4669
15	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals</i></p> <p><i>Details: Exercising the right to export, the right to import, and the right to wholesale distribution of goods that are not on the list of goods banned from export or import and the list of goods that cannot be distributed in accordance with Vietnamese law. South or not subject to restrictions under international commitments in international treaties</i></p>	4620

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành/ Code
	<i>to which Vietnam is a contracting party (Following the provisions of Decree 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government) ; (CPC 622) (not operating at headquarters).</i>	
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Raising of buffaloes and cows and breeding of buffaloes and cows</i>	0141
17	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Raising of pigs and breeding of pigs</i>	0145
18	Chăn nuôi gia cầm <i>Raising of poultry</i>	0146
19	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp <i>Mixed crop-livestock farming</i>	0150
20	Trồng cây mía <i>Growing of sugar cane</i>	0114
21	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Wholesale of food</i></p> <p><i>Details: Exercising the right to export, the right to import, and the right to wholesale distribution of goods that are not on the list of goods banned from export or import and the list of goods that cannot be distributed in accordance with Vietnamese law. South or not subject to restrictions under international commitments in international treaties to which Vietnam is a contracting party (Following the provisions of Decree 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government) ; (CPC 622) (not operating at headquarters).</i></p>	4632
22	<p>Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Wholesale of beverages (doesn't work at headquarters).</i></p>	4633

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty các nội dung tại Điều 2 của Nghị quyết này.

ARTICLE 3: *The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter based on the contents in Article 2 of this Resolution.*

ĐIỀU 4: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này.

ARTICLE 4: *The GMS authorize the legal representative of the Company to perform necessary procedures in accordance with law to complete state contents in Article 1 of this Resolution.*

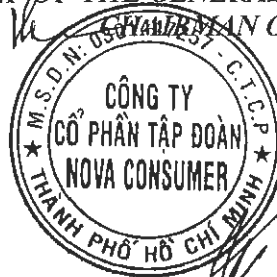
Trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành, nghề chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHĐCĐ.

Within the scope of business lines approved by GMS, the legal representative of the Company decides all issues relating to the supplement, amendment of business lines as required by competent state authorities and/or law without GMS's approval.

ĐIỀU 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 5: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute tasks in accordance to this Resolution./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM

Số/No.14.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May .2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 on amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the mode of public-private partnership, the Law on Investment, and the Law on Housing, Law on Bidding, Electricity Law, Enterprise Law, Special Consumption Tax Law and Civil Judgment Enforcement Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 14 /2022/TTr-NCG ngày 26 /05/2022 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty của Công ty;
The proposal of the Board of Directors No. 14 /2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Amending, supplementing the Company's Charter;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty và thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung sửa đổi).

ARTICLE 1: Approving the amendment of the Company's Charter and approving the new Charter (updated with revised contents).

ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công Ty ký và ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung căn cứ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông



[Handwritten mark]

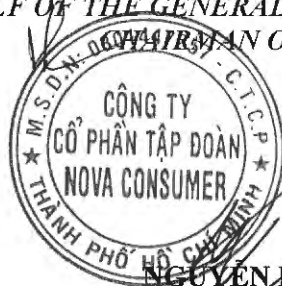
qua tại Điều 1 của Nghị quyết này. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Điều lệ Công ty ngày 07/04/2022.

ARTICLE 2: *The GMS authorize the legal representative to sign and issue the amended and supplemented Company's Charter, based on the contents approved by the GMS in Article 1 of this Resolution. The new Company's Charter takes effect from the date of signing for promulgation and replaces the Company's Charter on April 7, 2022.*

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors base on the content of this Resolution to implement./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**



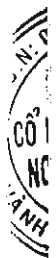
**NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM**



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

TP. HCM, ngày 31 tháng 5 năm 2022



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
CHƯƠNG I	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
CHƯƠNG III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH	7
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty	11
CHƯƠNG IV	11
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 8. Cổ phần ưu đãi cổ tức	13
Điều 9. Cổ phần ưu đãi hoàn lại	13
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 11. Sổ đăng ký Cổ đông.....	14
Điều 12. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	14
Điều 13. Phát hành trái phiếu	15
Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông	15
Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công Ty	16
Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	16
Điều 17. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	17
Điều 18. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức	17
CHƯƠNG V	18
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
Điều 19. Mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và nguyên tắc quản trị Công Ty	18
CHƯƠNG VI	18
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
Điều 20. Quyền của Cổ đông	18
Điều 21. Nghĩa vụ của Cổ đông	20
Điều 22. Đại hội đồng Cổ đông.....	21
Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	22
Điều 24. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 25. Thay đổi các quyền.....	24

Điều 26. Triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	24
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	26
Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	26
Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua	28
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	29
Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ	31
Điều 32. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận	32
Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	34
CHƯƠNG VII.....	34
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
Điều 34. Ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT	34
Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT	35
Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	36
Điều 37. Chủ tịch HĐQT	38
Điều 38. Các cuộc họp của HĐQT	39
Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT	42
Điều 40. Ủy ban Kiểm toán	43
Điều 41. Tiêu chuẩn thành viên UBKT	44
Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên UBKT	44
Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của UBKT	44
Điều 44. Cuộc họp của UBKT và Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên	45
Điều 45. Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty	45
CHƯƠNG VIII	46
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY	46
Điều 46. Quy định chung	46
Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty	46
Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD	47
CHƯƠNG IX	48
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....	48
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY	48
Điều 49. Trách nhiệm cẩn trọng	48
Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	48
Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	50
CHƯƠNG X.....	51
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	51
Điều 52. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	51
CHƯƠNG XI	52
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	52
Điều 53. Công nhân viên và công đoàn.....	52
CHƯƠNG XII.....	52
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	52

Điều 54. Phân phối lợi nhuận	52
CHƯƠNG XIII	53
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH	53
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	53
Điều 55. Tài khoản ngân hàng.....	53
Điều 56. Trích lập các Quỹ theo luật định	53
Điều 57. Năm tài chính.....	54
Điều 58. Chế độ kế toán	54
CHƯƠNG XIV	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	54
Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý	54
Điều 60. Báo cáo thường niên.....	55
CHƯƠNG XV	55
KIỂM TOÁN CÔNG TY	55
Điều 61. Kiểm toán	55
CHƯƠNG XVI	56
CON DẤU	56
Điều 62. Con dấu.....	56
CHƯƠNG XVII.....	56
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI VÀ THANH LÝ	56
Điều 63. Chấm dứt hoạt động.....	56
Điều 64. Trường hợp bất đồng giữa các Thành viên HĐQT và Cổ đông	56
Điều 65. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công Ty	56
Điều 66. Thanh lý.....	57
CHƯƠNG XVIII	57
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	57
Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	57
CHƯƠNG XIX	58
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	58
Điều 68. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	58
CHƯƠNG XX.....	58
NGÀY HIỆU LỰC	58
Điều 69. Ngày hiệu lực.....	58

LỜI NÓI ĐẦU

Điều lệ là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động hợp pháp theo các quy định của pháp luật. Điều lệ này, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được ban hành một cách hợp lệ sẽ là nguyên tắc và quy định cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Điều lệ này gồm 69 điều, được chia thành 20 chương được thông qua bởi Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 14.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31/05/2022 (sau đây được gọi là “**Điều lệ**”).

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “**Công Ty**” được quy định trong Điều Lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER; tên Công Ty viết bằng tiếng Anh là: NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY; và được viết tắt là NOVA CONSUMER GROUP.
 - b. “**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“**CHXHCN Việt Nam**”) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - c. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - d. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - e. “**Luật Lao động**” là Bộ luật Lao Động số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - f. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công Ty;
 - g. “**Cổ đông sáng lập**” là Cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách Cổ đông sáng lập Công Ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - h. “**Cổ đông lớn**” là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;

- i. **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- j. **“Vốn có quyền biểu quyết”** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- k. **“Công ty con”** là doanh nghiệp mà Công Ty (i) sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành, hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số (hơn 1/2) hoặc tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, hoặc (iii) có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc (iv) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. **“Chi nhánh”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công Ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
- m. **“Văn phòng đại diện”** là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công Ty và bảo vệ các lợi ích đó; Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty;
- n. **“Địa điểm kinh doanh”** là nơi Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể;
- o. **“ĐHĐCĐ”** có nghĩa là Đại hội đồng Cổ đông của Công Ty;
- p. **“HĐQT”** có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công Ty;
- q. **“Người quản lý”** của Công Ty là:
 - i. Chủ tịch HĐQT của Công Ty (**CT HĐQT**) và các Thành viên HĐQT;
 - ii. Ban Tổng Giám đốc (**Ban TGD**) của Công Ty bao gồm: Tổng Giám đốc (**TGD**), các Phó Tổng Giám đốc (**PTGD**);
 - iii. Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài Chính);
 - iv. Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm.
- r. **“Người điều hành”** của Công Ty là TGD, các PTGD, Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính), Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối trong Công Ty theo mô hình tổ chức của Công Ty tùy từng thời điểm;
- s. **“SGDCK”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- t. **“Ngày thành lập”** là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- u. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
- v. **“Đại diện theo ủy quyền”** là người được Cổ đông ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật;

- w. **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và có thể được thay đổi nếu được ĐHĐCĐ của Công Ty thông qua;
 - x. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - y. **“Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”** là quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được HĐQT xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua để quy định các vấn đề về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công Ty tại từng thời điểm;
 - z. **“UBKT”** là Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT Công Ty theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 - aa. **“Người phụ trách quản trị Công ty”** có nghĩa như quy định tại Điều 45 của Điều lệ này;
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ việc tham chiếu đến quy định hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của chúng;
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

1. Tên Công Ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: NOVA CONSUMER GROUP
2. Tên Công Ty, tên tiếng Anh, tên viết tắt của Công Ty sẽ được sử dụng trong suốt thời gian hoạt động của Công Ty, cho đến khi Công Ty chấm dứt hoạt động.

Trong thời hạn Công Ty, các công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty đang hoạt động và cả khi Công Ty giải thể, phá sản, không một công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty nào, vì lý do gì được phép sử dụng tên NOVA CONSUMER/ NO VA trong một tổ chức hoạt

động kinh doanh nào khác, hoặc hoạt động cá nhân trong các bối cảnh khác, cho bất kỳ mục đích nào mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công Ty thông qua người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

3. Công Ty là một công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công Ty phải tuân thủ pháp luật và các quy định tại Điều lệ này.

4. Trụ sở đăng ký của Công Ty:

Địa chỉ trụ sở chính: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 – 28) 3846 6888

Fax: (84 – 28) 3846 6888

Email: info@novaconsumer.com.vn

Website: novaconsumer.com.vn

Công Ty có thể đăng ký Địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật và công bố tại trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công Ty.

5. Công Ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 63 của Điều lệ, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có quyền đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH

VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

1. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty (Tầm nhìn): là một Tập đoàn kinh tế hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống.
2. Triết lý kinh doanh (Sứ mạng): Cung cấp sản phẩm chất lượng nâng cao giá trị cuộc sống cộng đồng;

3. Giá trị Cốt lõi của Công Ty (Văn hóa doanh nghiệp): Hiệu quả - Chính trực – Chuyên nghiệp.
4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</p>	4722
2	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</p>	4791
3	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p> <p>Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các</p>	4799

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	
4	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng	0210
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4721
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810
8	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842)	6202
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
11	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).</p>	4659
12	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) (CPC 865)</p>	7020 (Chính)
13	<p>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631)</p>	4723
14	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)</p>	4669
15	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)</p>	4620
16	<p>Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò</p>	0141

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
17	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
18	Chăn nuôi gia cầm	0146
19	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
20	Trồng cây mía	0114
21	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)	4632
22	Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)	4633

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty

1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan;
2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được ĐHCĐ thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công Ty là: **1.197.843.250.000 đồng (Một nghìn một trăm chín mươi bảy tỷ tám trăm bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)**

Tổng số Vốn điều lệ của Công Ty được chia thành **119.784.325 (Một trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi lăm) cổ phần phổ thông** với mệnh giá là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam) một cổ phần;

2. Công Ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật;
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều lệ này
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:
 - Cổ phần ưu đãi cổ tức;
 - Cổ phần ưu đãi hoàn lại;
 - Cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi (với tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phần phổ thông cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định);
 - Cổ phần ưu đãi kết hợp giữa các hình thức ưu đãi nêu trên và/hoặc các điều khoản, điều kiện ưu đãi khác theo quy định tại phương án phát hành cổ phần ưu đãi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật vào từng thời điểm;
5. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do ĐHĐCĐ quyết định;
6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
7. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ;
8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần và trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày) để Cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công Ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác ;
9. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ;
10. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công Ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu;
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp;
3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
4. Việc ghi nhận chủ sở hữu hợp pháp đối với cổ phần của Công Ty được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.

Điều 8. Cổ phần ưu đãi cổ tức

1. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công Ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ phần ưu đãi cổ tức.
2. Quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:
 - a. Nhận cổ tức với mức theo quy định;
 - b. Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công Ty, sau khi Công Ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công Ty giải thể hoặc phá sản;
 - c. Các quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 114 và khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ và đề cử người vào HĐQT.

Điều 9. Cổ phần ưu đãi hoàn lại

1. Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần sẽ được Công Ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại;
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 114 và khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ và đề cử người vào HĐQT.

Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công Ty.

Điều 11. Sổ đăng ký Cổ đông

1. Công Ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký Cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký Cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này;
2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong Sổ đăng ký Cổ đông;
4. Trong trường hợp có bất cứ sự thay đổi nào đối với nội dung trong Sổ đăng ký Cổ đông liên quan đến bất kỳ Cổ đông nào, Cổ đông đó có trách nhiệm thông báo cho Công Ty về việc sửa đổi các thông tin trong Sổ đăng ký Cổ đông. Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp không thể liên lạc hoặc không thể gửi, hoặc chuyển thư hoặc tài liệu cho Cổ đông do địa chỉ liên lạc không có, không đúng hoặc chưa được Cổ đông cập nhật cho Công Ty. Việc không thể liên lạc hoặc gửi, hoặc chuyển thư hoặc tài liệu đó cho Cổ đông sẽ không làm ảnh hưởng đến thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công Ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ;
 - d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó theo quyết định của ĐHĐCĐ;

2. Cổ phần phát hành thêm được coi là đã bán khi được thanh toán đủ. Trình tự, thủ tục để ghi nhận cổ phần phát hành thêm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán;
4. Tất cả giao dịch có liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần phải dưới dạng văn bản, phải có chữ ký của người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng. Cổ phần được coi là đã chuyển nhượng thành công khi những thông tin về người mua quy định tại Khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký Cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành Cổ đông của Công Ty. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
5. Sau khi cổ phần được bán, Công Ty phải phát hành và trao Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho người mua. Công Ty có thể bán cổ phần mà không trao Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần. Trường hợp này, các thông tin về Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông và theo Điều 11 của Điều lệ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của Cổ đông đó trong Công Ty;
6. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ và/hoặc các văn bản khác của Công Ty đã được ĐHCĐ thông qua có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ phần tương ứng hoặc theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán;
7. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phát hành trái phiếu

Công Ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này theo giá thị trường hoặc do Công ty và Cổ đông thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được

về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công Ty

Công Ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;
2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công Ty và Cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công Ty có thể mua lại cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công Ty theo trình tự, thủ tục sau:
 - a. Quyết định mua lại cổ phần của Công Ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông bán cổ phần của họ cho Công ty;
 - b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công Ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông. Công Ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nêu trên.

Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công Ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho Cổ đông theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công Ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Công Ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công Ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;
3. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch HĐQT

và TGD phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu huỷ hoặc chậm tiêu huỷ Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần gây ra đối với Công Ty;

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công Ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Công Ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 17. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty;
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ mặc nhiên được xem là bị thu hồi và Công Ty được quyền chào bán theo quy định;
3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện;
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức do HĐQT quyết định;
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công Ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 18. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Điều lệ hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 135 của Luật Doanh nghiệp và Điều 54 của Điều lệ thì các Cổ đông có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Công Ty số tiền, tài sản khác đã nhận. Trường hợp Cổ đông không hoàn trả được cho Công Ty thì Cổ đông đó chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho Cổ đông mà chưa được hoàn lại. HĐQT có quyền thực hiện các biện pháp phù hợp để thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức theo quy định pháp luật. Tất cả Thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá

trị số tiền, tài sản đã trả cho Cổ đông mà chưa được hoàn lại nếu HĐQT vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 19. Mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và nguyên tắc quản trị Công Ty

1. Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động bao gồm:

- a. Đại hội đồng Cổ đông;
- b. Hội đồng Quản trị;
- c. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- d. Tổng Giám đốc.

Theo đó, Công Ty đảm bảo số lượng Thành viên độc lập HĐQT tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có UBKT trực thuộc HĐQT. Các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công Ty.

2. Việc quản trị Công Ty tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác có liên quan và theo các nguyên tắc:

- a. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- b. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, nâng cao trách nhiệm của HĐQT với Công Ty và Cổ đông;
- c. Đảm bảo quyền của Cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các Cổ đông;
- d. Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công Ty;
- e. Đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch, hoạt động của Công Ty, đảm bảo Cổ đông của Công Ty được tiếp cận thông tin công bằng.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa qua văn bản hoặc thông qua hệ thống điện tử được Công Ty áp dụng, Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho Cổ đông khác và cho người không phải là Cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình. Cách thức thực hiện được quy định trong Quy chế của Công Ty do HĐQT phê duyệt và không hạn chế quyền tiếp cận của Cổ đông;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công Ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - g. Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công Ty sau khi Công Ty đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và các Cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công Ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và các quy định khác của pháp luật;
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên HĐQT. Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các Cổ đông khác đề cử;
 - b. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
 - c. Yêu cầu UBKT kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 21. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua;

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
2. Tuân thủ Điều lệ và các Quy chế của Công Ty;
3. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho Thành viên HĐQT hoặc cá nhân khác làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác mà chưa được cấp có thẩm quyền của Công Ty phê duyệt theo quy định của Công Ty;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty mà chưa được cấp có thẩm quyền của Công Ty phê duyệt theo quy định của Công Ty;
5. Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công Ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

Điều 22. Đại hội đồng Cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và có quyền chủ động lựa chọn địa điểm bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam phù hợp với điều kiện hoạt động, kinh doanh của Công Ty tùy từng thời điểm. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đặc biệt thông qua các BCTC năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các BCTC năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Công Ty;
3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc BCTC năm đã được kiểm toán phản ánh Vốn chủ sở hữu đã bị giảm một nửa (1/2) với số đầu kỳ;
 - c. Khi số Thành viên của HĐQT ít hơn số Thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số Thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải

nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:
- a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Người triệu tập phải thực hiện các công việc theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công Ty để tổ chức họp ĐHĐCĐ;
6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công Ty thanh toán và không bao gồm các chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

- 1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
 - b. BCTC hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền;
- 2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
 - b. Thông qua các BCTC năm;
 - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ;
 - d. Số lượng Thành viên của HĐQT;
 - e. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên HĐQT;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT;
 - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;

- i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của Thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ đông của Công Ty;
- m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty;
- n. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty;
- p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT, UBKT;
- q. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công Ty;

Điều 24. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo hợp pháp về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại .

Điều 25. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên;

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 29 của Điều lệ;
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 26. Triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 22 của Điều lệ;
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập danh sách các Cổ đông có quyền dự họp tại đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Lập chương trình, nội dung cuộc họp và chuẩn bị các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công Ty;
 - c. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ;
 - e. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
 - f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của SGDCK (trong trường hợp Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (Website) của Công Ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí tính theo dấu bưu điện nơi gửi). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên Website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp;
5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này và trả lời cổ đông bằng văn bản chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

- d. Các trường hợp khác nhưng phải có văn bản phản hồi với những đề xuất của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ;
6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên HĐQT;
7. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của pháp luật.
8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận

Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết;
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01). ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có các Cổ đông và những đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu quyết;
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai; và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01);
4. Chỉ có ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Điều lệ.

Điều 28. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công Ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Việc biểu quyết được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa tuyên bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc

- giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau
- a. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số (hơn 1/2) số lượng Thành viên HĐQT thông qua. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Ban Tổng Giám đốc ưu tiên theo thứ tự vị trí cao nhất điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua

1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho Cổ đông.
2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều 30 của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công Ty;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công Ty;
 - f. Các giao dịch mà ĐHĐCĐ phải thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ.
3. Các Nghị quyết về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2 và Khoản 4 Điều này, Khoản 8 Điều 30 và Khoản 1 Điều 25 của Điều lệ.
 4. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử.
 5. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
 6. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công Ty có Website, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website của Công Ty.

Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức Công Ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”).

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản do Công Ty trực tiếp thực hiện được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty, kể cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT;
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu;

Các Thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên Website của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty;
8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông đại diện từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành. Riêng trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản đối với hợp đồng hoặc giao dịch theo Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ sẽ được chấp thuận khi có số Cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 31. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành

- và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
 5. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
 6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 32. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của họ ;
 - c. Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo các Thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao

dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

3. ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

- a. các hợp đồng và giao dịch khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;
- b. hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.
- c. cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công Ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ;

- d. giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- e. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.

Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, Cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công Ty. Người ký hợp đồng, Cổ đông, Thành viên HĐQT

hoặc TGD có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công Ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 26 của Điều lệ;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn và học vấn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên HĐQT của Công Ty;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có);
 - g. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công Ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử;
4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
5. Trình tự, thủ tục bầu cử HĐQT được thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT

1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nếu một Thành viên của HĐQT không hoàn thành công việc của mình vì một lý do đặc biệt, thì HĐQT có thể báo cáo vấn đề đó tại kỳ họp ĐHĐCĐ kế tiếp để thông báo và thay thế.
3. Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công Ty hạn chế tối đa Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công Ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo quy định sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm các Thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là Cổ đông của Công Ty.

Điều 36. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao;
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược của Công Ty, kế hoạch phát triển trung hạn của Công Ty; giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
 - b. Phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty trên cơ sở được ĐHĐCĐ ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
 - c. Giám sát đối với hoạt động điều hành của TGD, những Người quản lý khác của Công Ty để đảm bảo tính tuân thủ các quyết định do ĐHĐCĐ/HĐQT đề ra và đảm bảo tính hiệu quả về hoạt động kinh doanh, phát triển tổ chức. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện trước, trong và sau quá trình triển khai thực hiện của TGD thông qua cơ chế báo cáo. Cơ chế báo của TGD đối với HĐQT được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công Ty;
 - d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - e. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - f. Quyết định giá bán cổ phần, phương án phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành trái phiếu của Công Ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế;
 - g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
 - h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công Ty, trừ trường hợp HĐQT phân quyền cho TGD (nhưng không được bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong BCTC gần nhất) tùy theo hoạt động kinh doanh của Công Ty vào từng thời điểm. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 23, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ;
 - k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT;
 1. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, Giám đốc Khối tài

- chính – Kế toán (hoặc Giám đốc tài chính), Kế toán trưởng; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công Ty khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- m. Đưa ra ý kiến đối với báo cáo của TGD về kế hoạch (bao gồm kế hoạch điều chỉnh) thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người điều hành của Công Ty thuộc thẩm quyền của TGD;
 - n. Có ý kiến về phạm vi quản lý, điều hành và phân công công việc giữa các Thành viên Người điều hành của Công Ty trên cơ sở báo cáo của TGD đối với những công việc phát sinh ngoài kế hoạch;
 - o. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty con; thành lập, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện; việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác;
 - p. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản hợp pháp khác;
 - q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
 - r. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
 - s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công Ty;
 - u. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với những người điều hành của Công Ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - v. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm TGD;
 - w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.
- 3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với những Người quản lý khác của Công Ty trong năm tài chính;
 - 4. HĐQT có thể ủy quyền cho TGD, các PTGD và những người điều hành khác của Công Ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty;
 - 5. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện theo ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các Thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được;

6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
7. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
8. Thù lao của Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về Thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hàng năm của Công Ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
9. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các Tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT;
10. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các Tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
11. Thành viên HĐQT có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 37. Chủ tịch HĐQT

1. HĐQT bầu một Thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD;
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
 - c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
 - e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT;
 - f. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT; trong trường hợp cần thiết, phân công, phân nhiệm cho các Thành viên các Tiểu ban tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT;

- g. Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - h. Ký hợp đồng lao động với TGD trên cơ sở ủy quyền của HĐQT;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy chế nội bộ khác của Công Ty.
3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số (hơn 1/2) thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT;
 4. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi BCTC năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các Cổ đông tại ĐHCĐ;
 5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 38. Các cuộc họp của HĐQT

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) Thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các Thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số (hơn 1/2);
2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Trong các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần;
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của đa số (hơn 1/2) Thành viên Ban TGD theo quy định của pháp luật;
 - d. Có đề nghị của ít nhất hai (02) Thành viên HĐQT;Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty và những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT;
6. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu bầu cho Thành viên HĐQT. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Công Ty;
7. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số Thành viên HĐQT tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Thành viên HĐQT được quyền ủy quyền cho người khác tham dự họp nếu được đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT chấp thuận;

Trường hợp không đủ số Thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất (01). Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên HĐQT dự họp;

Cuộc họp HĐQT có thể được tiến hành sớm hơn thời hạn báo trước được quy định tại Khoản 2 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Các Thành viên HĐQT đều có thể tham dự trực tiếp hoặc tham dự thông qua hình thức hội nghị trực tuyến; hoặc
 - b. Thành viên không thể tham dự cuộc họp HĐQT đã gửi văn bản biểu quyết thông qua hình thức gửi thư, thư điện tử hoặc ý kiến biểu quyết bằng thư điện tử nhằm biểu quyết đối với vấn đề cần HĐQT thông qua và tất cả các Thành viên HĐQT còn lại đều có thể tham dự họp trực tiếp hoặc tham dự thông qua hình thức hội nghị trực tuyến.
8. Thành viên HĐQT được xem là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT trong các trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự họp tại Khoản 7 Điều này;
 - c. Gửi phiếu biểu quyết thông qua thư, thư điện tử; gửi ý kiến biểu quyết thông qua thư điện tử;
 - d. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.

9. Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Thành viên của HĐQT, tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng Thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất Thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
10. Biểu quyết:
- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền tham dự tại cuộc họp HĐQT sẽ có một (01) phiếu biểu quyết và có quyền biểu quyết như nhau. Việc biểu quyết có thể thực hiện thông qua hình thức giao tay, sử dụng thẻ biểu quyết hoặc gửi văn bản biểu quyết;
 - b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà Thành viên đó hoặc người có liên quan của Thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà Thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của Thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một Thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của Thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho Chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 50 của Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân mình là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một Thành viên HĐQT không biết bản thân và người có liên

quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, Thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi Thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

12. HĐQT thông qua các quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT sẽ là phiếu quyết định;
13. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này;
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các Thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
15. Người phụ trách quản trị Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các Thành viên và biên bản là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản hoặc chữ ký của tất cả các Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.

Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT;
2. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban đặc biệt khác khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc được ĐHĐCĐ ủy quyền;
3. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức Trưởng Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng và Tiểu ban Quản lý rủi ro;
4. Có thể bổ sung thêm những người không phải là Thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cơ cấu thành viên các Tiểu ban phải bảo đảm có ít nhất 01 thành viên HĐQT;
5. Tiêu chuẩn đối với Trưởng các Tiểu ban và Thành viên trong các Tiểu ban được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

6. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, quyền và trách nhiệm, tổ chức hoạt động và thực hiện báo cáo của các Tiểu ban nêu trên;
7. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số (hơn 1/2) Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.

Điều 40. Ủy ban Kiểm toán

1. UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT bao gồm tối thiểu hai (02) Thành viên được HĐQT bổ nhiệm. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch UBKT và các Thành viên trong UBKT được quy định trong Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
2. Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong Điều lệ này, UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc :
 - a. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu từ HĐQT. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, UBKT phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của UBKT quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
 - b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó;
 - c. Khi phát hiện Thành viên HĐQT, Ban TGD và những Người điều hành khác của Công Ty vi phạm nghĩa vụ quản trị và quản lý Công Ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Điều 49 và Điều 50 của Điều lệ thì phải yêu cầu bằng văn bản người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm;
 - d. Giám sát sự chính trực đối với BCTC của Công Ty thông qua việc giám sát các kiểm soát liên quan việc áp dụng chính sách kế toán, lập và trình bày BCTC và kiểm toán BCTC;
 - e. Giải quyết mọi bất đồng giữa Ban TGD và kiểm toán độc lập về BCTC;
 - f. Giám sát việc tuân thủ theo quy định pháp luật và luật định của Công Ty;
 - g. Giám sát năng lực chuyên môn và tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập;
 - h. Giám sát hoạt động của đơn vị kiểm toán độc lập của Công Ty và chức năng của bộ phận kiểm toán nội bộ;

- i. Giám sát hệ thống các quy chế và thủ tục kiểm soát đối với việc công bố thông tin, thủ tục kiểm soát nội bộ đối việc lập BCTC và sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức theo quy định của Công Ty.
3. HĐQT quy định quyền và trách nhiệm bao gồm trách nhiệm báo cáo của UBKT trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
4. TGD và những người điều hành khác của Công Ty phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của UBKT.

Điều 41. Tiêu chuẩn thành viên UBKT

1. Chủ tịch UBKT phải là Thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của UBKT phải là Thành viên HĐQT không điều hành.
2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Các tiêu chuẩn khác được quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên UBKT

1. Chủ tịch UBKT và các thành viên khác của UBKT do HĐQT đề cử và không phải là Người điều hành Công Ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của UBKT

UBKT có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Giám đốc (TGD), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT;
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT;
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công Ty;
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua.

Điều 44. Cuộc họp của UBKT và Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. UBKT phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp;
2. UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động của UBKT quy định. Mỗi thành viên UBKT có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động của UBKT có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.
3. Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
4. Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công Ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác của Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;
 - f. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và Người điều hành khác của Công Ty;
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, TGD và các Cổ đông.

Điều 45. Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT sẽ chỉ định ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công Ty. Người phụ trách quản trị Công Ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công Ty với nhiệm kỳ và nhiệm vụ theo quyết định của HĐQT;
2. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;
3. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty tùy từng thời điểm;
4. Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các BCTC của Công Ty;

5. Vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty bao gồm:
- a. Chuẩn bị các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT theo yêu cầu của HĐQT;
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ đông;
 - c. Tham dự các cuộc họp;
 - d. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho Thành viên HĐQT;
 - f. Hỗ trợ Thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - g. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;
 - h. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
 - j. Người phụ trách quản trị Công Ty và Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 46. Quy định chung

TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc điều hành Công Ty nhằm đảm bảo Công Ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công Ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, TGD thực hiện vai trò: xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công Ty.

Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty

1. Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công Ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công Ty do HĐQT quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. TGD được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của TGD do HĐQT quyết định.
3. Tiền lương, thưởng, các khoản lợi ích khác của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công Ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một Thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm TGD;
2. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng TGD;
3. Tiêu chuẩn của TGD tuân thủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty;
4. HĐQT quyết định việc phân công phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn cho TGD theo từng thời điểm;
5. Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm, trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của TGD có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động được ký kết với TGD. TGD không thuộc các đối tượng là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này;
6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề, bao gồm cả việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty phù hợp với các quyết định phân quyền cụ thể của HĐQT, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công Ty;
 - c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty trình HĐQT phê duyệt;
 - d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định các vấn đề về lương, chế độ đối với các chức danh Người điều hành của Công Ty và các chức danh khác trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - e. Quyết định tiền lương, thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công Ty và đối với các chức danh, vị trí thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD;
 - f. Tuyển dụng lao động;
 - g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - h. Kiến nghị với HĐQT về số lượng và cơ cấu Người điều hành mà Công Ty cần thuê thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công Ty; đồng thời tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác quan trọng của hợp đồng lao động được ký kết với những Người điều hành này;
 - i. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định cơ cấu lao động và chính sách lương và phúc lợi của người lao động trong Công Ty, ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT;

- j. Trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc năm tài chính, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm, trừ trường hợp HĐQT có quy định khác;
 - k. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
 - l. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
 - m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công Ty;
 - n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các Quy chế của Công Ty, các Nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động được ký kết với TGD và quy định của pháp luật.
7. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ khi được yêu cầu;
8. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD khi đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGD mới thay thế. Trường hợp Thành viên HĐQT đồng thời là TGD thì Thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

Điều 49. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên HĐQT, TGD và những Người điều hành khác của Công Ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách Thành viên các Tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác, Người điều hành khác của Công Ty và những người liên quan của các đối tượng này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

2. Thành viên HĐQT, TGD, Thành viên UBKT và Người quản lý khác của Công Ty phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật khi có phát sinh giao dịch với Công Ty, bao gồm:
 - a. Phải thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác;
 - b. Phải thông báo cho HĐQT về các giao dịch giữa Công Ty, Công ty con, các doanh nghiệp do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với chính Thành viên đó hoặc với những người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - c. Thông báo cho HĐQT về Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - d. Thông báo cho HĐQT về Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công Ty;
 - e. Thành viên HĐQT, TGD, những Người quản lý khác và Người điều hành khác có trách nhiệm báo cáo HĐQT trong các trường hợp sau:
 - (i) Các giao dịch giữa Công Ty với công ty khác, trong đó các cá nhân nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - (ii) Các giao dịch giữa Công Ty với công ty khác, trong đó người có liên quan của các cá nhân nêu trên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) hoặc Cổ đông lớn.

Quy định tại Điểm e này không áp dụng đối với các công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát.
3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân;
 - b. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công Ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định;
 - c. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp:
 - (i) Công Ty và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công

ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. Các giao dịch này phải được ĐHĐCĐ thông qua trong trường hợp giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản Công Ty ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; hoặc phải được HĐQT thông qua trong trường hợp giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản Công Ty ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty;

(ii) Các trường hợp pháp luật có quy định khác.

- d. Các giao dịch mà Công Ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này phải được ĐHĐCĐ thông qua, trừ các trường hợp nêu tại điểm c (i) nêu trên;
- e. Các giao dịch giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau đây: (i) Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó, (iii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; (iv) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp mà dẫn đến tổng giá trị của mỗi giao dịch có giá trị sau đây phải được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:
- (i) ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- (ii) ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty;
- (iii) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty.

Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, TGD, những Người quản lý khác và những Người điều hành khác của Công Ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra do vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng;
2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện), nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên HĐQT, Người điều hành của Công Ty, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách Thành viên HĐQT, Người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công Ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình;

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, Thành viên HĐQT, Người quản lý khác và Người điều hành, Nhân viên hoặc là Đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 52. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, BCTC giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;

Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và Người điều hành có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công Ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật;

Cách thức thực hiện được quy định trong quy chế của Công Ty do ĐHĐCĐ phê duyệt và không hạn chế quyền tiếp cận của Cổ đông;

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;
3. Công Ty sẽ phải lưu Điều lệ và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, BCTC hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện các

Cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận thông tin về các tài liệu này theo quy định của pháp luật.

- Điều lệ Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XI

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 53. Công nhân viên và công đoàn

TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến:

- Số lượng, cơ cấu lao động; chế độ tiền lương, phúc lợi và các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật; chính sách về khen thưởng và kỷ luật đối người lao động;
- Mối quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn được thành lập hợp pháp nhằm xây dựng và thực hiện chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 54. Phân phối lợi nhuận

- ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty trên cơ sở và trong phạm vi mức cổ tức do HĐQT đề xuất;
- HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty;
- Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một (01) loại cổ phiếu;
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công Ty và các nguồn khác theo đúng quy định của pháp luật. Công Ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - Công Ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Đã trích lập các quỹ Công Ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
 - Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công Ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
- Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi;
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công Ty hoặc bằng tài sản khác do HĐQT đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì

được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông;

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công Ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Công Ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại SGDCK có thể được tiến hành thông qua Công Ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

7. Trường hợp có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức;
8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT có thể thông qua Nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày kết thúc năm tài chính của Công Ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai (02) bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.
9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 55. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty được quyền mở một hoặc một số tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật;
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;
3. Công Ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 56. Trích lập các Quỹ theo luật định

1. Hàng năm, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả, Công Ty có thể trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ trích lập tối đa năm phần trăm (5%) kết quả kinh doanh hàng năm và có thể trích lập các Quỹ khác thuộc Vốn Chủ sở hữu với tỷ lệ tối đa mười

phần trăm (10%) kết quả kinh doanh hàng năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

2. HĐQT đề xuất và trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc thực hiện, quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 57. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 58. Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán Công Ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;
2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và/hoặc có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật. Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ khả năng chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty;
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý

1. Công Ty phải lập bản BCTC hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán) và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 của Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp BCTC hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDC (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán);
2. BCTC năm phải bao gồm: (1) Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công Ty cho đến thời điểm lập báo cáo, (2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính, (3) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và (4) Thuyết minh BCTC. Trường hợp Công Ty là một Công Ty mẹ, ngoài BCTC riêng hàng năm còn phải bao gồm BCTC hợp nhất về tình hình hoạt động của

Công Ty và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và SGDCK (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán);

3. Các BCTC được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của Công Ty phải được công bố trên Website của Công Ty, công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán) và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản BCTC hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý trên Website của Công Ty.

Điều 60. Báo cáo thường niên

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 61. Kiểm toán

1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. Đối với năm tài chính đầu tiên, HĐQT sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán);
2. Công Ty sẽ phải chuẩn bị và gửi BCTC hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về BCTC hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời hạn khác được HĐQT chấp thuận và phù hợp với quy định về công bố thông tin. Công ty kiểm toán độc lập và kiểm toán viên ký tên lên BCTC kiểm toán cho Công Ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
4. Báo cáo kiểm toán độc lập phải được đính kèm với mỗi bản BCTC hàng năm của Công Ty;
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công Ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVI

CON DẤU

Điều 62. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. HĐQT sẽ quyết định thông qua hình thức con dấu chính thức của Công Ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật;
3. HĐQT, TGD sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI VÀ THANH LÝ

Điều 63. Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Toà án tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn do ĐHĐCĐ quyết định và HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 64. Trường hợp bất đồng giữa các Thành viên HĐQT và Cổ đông

Các Cổ đông nắm giữ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền giải quyết tranh chấp nội bộ Công Ty khi xảy ra một hay một số trường hợp sau:

1. Các Thành viên HĐQT không thống nhất được trong việc quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động;
2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu Thành viên HĐQT;
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều nhóm Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông;

Trong trường hợp này các Cổ đông chọn cơ quan giải quyết tranh chấp là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 65. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công Ty

Công Ty thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 66. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công Ty, HĐQT phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba (03) Thành viên. Hai (02) Thành viên do ĐHCĐ chỉ định và một (01) Thành viên do HĐQT chỉ định từ một (01) Công Ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các Thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty;
2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính;
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương, chi phí bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công Ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công Ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ do Công Ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công Ty; hoặc
 - b. Cổ đông với HĐQT, TGD hay Người điều hành;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một

chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong thời hạn sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này;
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí tổ tụng được thực hiện theo phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này.

CHƯƠNG XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 68. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định;
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những quy định của Điều lệ này thì những quy định của pháp luật mới đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

CHƯƠNG XX

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 69. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm hai mươi (20) Chương, sáu mươi chín (69) Điều, được ĐHĐCĐ của Công Ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer thông qua.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau;
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công Ty đã được ban hành trước ngày Bản Điều lệ này có hiệu lực.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Thành viên HĐQT hoặc TGD Công Ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUANG PHI TÍN



Số/No: 15.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 on amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the mode of public-private partnership, the Law on Investment, and the Law on Housing, Law on Bidding, Electricity Law, Enterprise Law, Special Consumption Tax Law and Civil Judgment Enforcement Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 12/2022/TTr-NCG ngày 26 /05/2022 về Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
The proposal of the Board of Directors No. 12/2022/TTr-NCG dated May 26 , 2022 Re. Amending and supplementing the Internal Regulations on Company Administration and the Regulations on operation of the Board of Directors;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31 /05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION



ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty mới (Đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty).

ARTICLE 1: Approving the amendment of the Internal Regulations on Company Administration and approving the new Internal Regulations on Company Administration (Attached to the Internal Regulations on Company Administration).

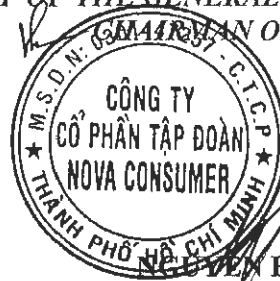
ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung căn cứ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết này. Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty ngày 06/07/2021.

ARTICLE 2: The GMS authorizes the Chairman of the Board of Directors to sign and issue the amended and supplemented Internal Regulations on Company Administration based on the contents approved by the GMS in Article 1 of this Resolution. The new Internal Regulations on Company Administration takes effect from the date of signing for promulgation and replaces the Internal Regulations on Company Administration on July 6, 2021.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3: This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors base on the content of this Resolution to implement./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYỄN HIỆU LIÊM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG
ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông)*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2022



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	2
Điều 3. Mục đích	3
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
Điều 4. Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	6
Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	6
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ...	7
Điều 9. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập	7
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 10. Hội đồng Quản trị	7
Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị	7
Điều 12. Tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị	9
Điều 13. Thành phần Hội đồng Quản trị	10
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị	10
Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	10
Điều 16. Quyền của Thành viên Hội đồng Quản trị	10
Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị	10
Điều 18. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	11
Điều 19. Hợp Hội đồng Quản trị	12
Điều 20. Chế độ làm việc của Hội đồng Quản trị	14
Điều 21. Thủ lao của Hội đồng Quản trị	14
Điều 22. Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trợ giúp hoạt động của HĐQT	15
Điều 23. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	15
CHƯƠNG IV: ỦY BAN KIỂM TOÁN	15
Điều 24. Mục tiêu và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán	15
Điều 25. Tiêu chuẩn thành viên Ủy ban Kiểm toán	16
Điều 26. Cơ cấu thành phần của Ủy ban Kiểm toán	16
Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán	16

Điều 28.	Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán.....	17
CHƯƠNG V: CÁC TIỂU BAN KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....		20
Điều 29.	Cơ cấu của các Tiểu ban.....	20
Điều 30.	Yêu cầu đối với Trưởng Tiểu ban và các thành viên trong các Tiểu ban.....	20
Điều 31.	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển.....	20
Điều 32.	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự.....	21
Điều 33.	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban lương thưởng.....	22
Điều 34.	Cuộc họp của các Tiểu ban.....	22
CHƯƠNG VI: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....		23
Điều 35.	Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc.....	23
Điều 36.	Giao việc cho nhân viên Công ty.....	23
Điều 37.	Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc.....	23
Điều 38.	Nhiệm kỳ, Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.....	24
Điều 39.	Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.....	24
Điều 40.	Ký hợp đồng lao động, thù lao và các quyền lợi khác đối với TGD, PTGD và những Người điều hành khác.....	25
Điều 41.	Miễn nhiệm và bãi nhiệm đối với Người điều hành khác.....	25
Điều 42.	Thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;.....	26
CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....		26
Điều 43.	Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	26
Điều 44.	Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.....	27
Điều 45.	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác.....	28
CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....		30
Điều 46.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty.....	30
CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		30
Điều 47.	Điều khoản thi hành.....	30

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer số 15.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31 tháng 5 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sau đây gọi tắt "**Quy chế Quản trị Công ty**" hoặc "**Quy chế**") áp dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("**Luật Doanh nghiệp**") và các văn bản hướng dẫn;
 - b. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng khoán**") và các văn bản hướng dẫn;
 - c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; và
 - e. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer;
2. Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những nguyên tắc cơ bản về Quản trị Công ty để: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức

ngành nghiệp của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp của Công ty và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.
4. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer.
5. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và Quy chế này hoặc Văn bản khác của Công ty thì thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. **"Quản trị Công ty"**: là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- (i) Tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- (ii) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- (iii) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- (iv) Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan;
- (v) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- (vi) Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- (vii) Công khai minh bạch trong hoạt động của Công ty.

b. **"Công ty"**: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2014;

c. **"Hội đồng Quản trị"** ("**HĐQT**"): là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCĐ**");

d. **"Ban Tổng Giám đốc"** ("**Ban TGD**"): bao gồm Tổng Giám đốc ("**TGD**"), các Phó Tổng Giám đốc ("**PTGD**") của Công ty;

e. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty;

f. **"Cổ đông lớn"**: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

g. **"UBKT"** là Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT Công Ty theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

h. **"Người điều hành"** của Công ty bao gồm: TGD, PTGD, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính), Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối trong Công ty theo mô hình tổ chức của Công ty tùy từng thời điểm;

- i. **"Người có liên quan"**: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
 - j. **"Người nội bộ"**: là các cá nhân được định nghĩa theo Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. **"Người quản lý"** của Công Ty bao gồm:
 - (i) Chủ tịch HĐQT của Công Ty và các Thành viên HĐQT;
 - (ii) Ban TGD của Công Ty bao gồm: TGD, các Phó PTGD;
 - (iii) Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài Chính);
 - (iv) Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm;
 - l. **"Thành viên HĐQT không điều hành"**: là Thành viên HĐQT không phải là Người điều hành của Công ty;
 - m. **"Thành viên độc lập HĐQT"**: là Thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện theo quy định của Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Điều 15 của Quy chế này.
 - n. **"Người phụ trách Quản trị Công ty"** và **"Thư ký Công ty"** là người có vai trò và nhiệm vụ được quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.
2. Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.
 3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm.

Điều 3. Mục đích

Mục đích của việc ban hành Quy chế quản trị công ty là triển khai những nguyên tắc quản trị Công ty được quy định bởi các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong hoạt động quản trị thực tế, bảo đảm hoạt động Quản trị Công ty tuân thủ pháp luật, hiệu quả, hướng tới sự phát triển bền vững.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Công ty thực hiện công bố thông tin trên Website của Công ty về trình tự, thủ tục triệu

tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, ngoài ra, phải đảm bảo các quy định sau:

1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ
HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp
 - a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.
 - b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Thông báo về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:
HĐQT phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:
Thủ tục thông báo họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ của Công ty.
5. Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ
 - a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ
Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ tuân theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ Công ty.
7. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:
 - a. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức sau: thông qua các hình thức thư điện tử hoặc thư gửi qua bưu điện trong thời hạn được nêu tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
 - b. Nếu cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo các quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền

hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật được đính kèm thông báo mời họp;

- c. Việc chấm dứt hoặc thay đổi đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trước thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp
 - d. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - e. Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ
- ĐHĐCĐ được tiến hành tuân theo các điều kiện được quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty.
9. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ
- ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
10. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết:
- Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty .
11. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:
- Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.
12. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:
- a. Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty;
 - b. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại các cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định tại Khoản 12 Điều này.
13. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công Ty có Website, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website của Công Ty.
14. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:
- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm

nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật doanh nghiệp;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trong trường hợp cổ đông phản đối quyết định của ĐHĐCĐ thì cổ đông đó phải thực hiện bằng hình thức văn bản, ghi rõ họ tên và mã số dự ĐHĐCĐ và nội dung, lý do về việc phản đối. Văn bản này được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận;

15. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên quy định tại Khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
16. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó có ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức Công Ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD").
2. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty và đúng quy định của VSD.
3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản do Công ty trực tiếp thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật doanh nghiệp

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức trực tiếp và trực tuyến có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà HĐQT xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tiếp.
2. Trong trường hợp HĐQT quyết định triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT có trách nhiệm ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội, với nội dung cơ bản như sau

- a. Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành họp ĐHĐCĐ dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Quy định cách thức bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu; và
- d. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT;
3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
4. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
5. Hoạt động của UBKT và các Tiểu ban khác của HĐQT;
6. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban TGD;
7. Kết quả giám sát đối với các Người điều hành doanh nghiệp khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

Điều 9. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Hội đồng Quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Số lượng Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ và cơ cấu HĐQT tuân theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty.

Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ

Công ty.

2. Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).
3. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (Mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo cơ chế như sau:

- a. Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
 - b. Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.
 - c. Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua và đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Chương II Quy chế này.
4. Cách thức bầu Thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử.

Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.

5. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:
 - a. Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này.
 - b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này thì Tiểu ban nhân sự của HĐQT sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất, trình HĐQT.
 - c. Đối với trường hợp từ nhiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì Tiểu ban nhân sự sẽ chịu trách nhiệm xem xét và trình HĐQT.
 - d. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét.
6. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây

- a. Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Khoản 2 Điều Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì Tiểu ban nhân sự chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất trình HĐQT.
7. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
8. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT
- Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên HĐQT liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán.
9. Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên HĐQT;
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:
- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
10. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT
- Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên HĐQT.

Điều 12. Tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Để đảm bảo tính độc lập của HĐQT, tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Thành viên HĐQT cần hạn chế tối đa nắm giữ chức vụ kiêm nhiệm trong bộ máy điều hành của Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD.

Điều 13. Thành phần Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị

Người trở thành thành viên HĐQT phải đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, thành viên HĐQT cần phải đáp ứng được các tiêu chí sau:

- Có năng lực lãnh đạo, liêm chính, đạo đức, trách nhiệm; và
- Có khả năng cân bằng lợi ích của các bên có lợi ích liên quan và đưa ra quyết định hợp lý;

Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT là Thành viên độc lập HĐQT khi đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được nêu tại Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp, tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Điều 14 của Quy chế này và đáp ứng thêm các yêu cầu bắt buộc sau:

1. Không phải là người có liên quan đến TGD, các PTGD, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính), Kế toán trưởng và những người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm;
2. Không phải là thành viên HĐQT, TGD, PTGD điều hành của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;
3. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
4. Không phải là tổ chức/cá nhân hoặc người liên quan của tổ chức/cá nhân có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu của một (01) năm gần nhất hoặc ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
5. Không phải là người từng làm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó;
6. Không có mối liên hệ, liên kết với một tổ chức phi lợi nhuận nhận những khoản tiền đóng góp lớn từ Công ty hoặc từ người có liên quan.

Cho mục đích của quy định này (áp dụng kể từ ngày được bầu chọn và trong thời gian đương nhiệm), những khoản tiền đóng góp lớn từ Công ty hoặc từ người có liên quan là những khoản tiền có giá trị từ 10 tỷ VND trở lên.

Điều 16. Quyền của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch HĐQT có các quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.
2. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của

Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và Công ty.
3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Các Thành viên HĐQT và những Người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.
2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty,
4. HĐQT đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
5. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT:
 - (i) Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT;
 - (ii) Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - (iii) Cách thức bầu Thành viên HĐQT;
 - (iv) Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
 - (v) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT.
 - b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT:
 - (i) Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những Thành viên HĐQT không thể dự họp);
 - (ii) Điều kiện tổ chức họp HĐQT;
 - (iii) Cách thức biểu quyết;

- (iv) Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT;
 - (v) Ghi biên bản họp HĐQT;
 - (vi) Thông báo Nghị quyết HĐQT.
6. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban TGD, gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty:
 - (i) Các tiêu chuẩn để lựa chọn Người điều hành;
 - (ii) Việc bổ nhiệm Người điều hành;
 - (iii) Ký hợp đồng lao động với Người điều hành;
 - (iv) Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành;
 - (v) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành;
 - (vi) Giải quyết khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
 - b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban TGD:
 - (i) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban TGD;
 - (ii) Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho Ban TGD;
 - (iii) Các trường hợp Ban TGD đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
 - (iv) Báo cáo của Ban TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - (v) Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Ban TGD;
 - (vi) Các vấn đề Ban TGD phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT;
 - (vii) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban TGD theo các nhiệm vụ cụ thể của các Thành viên nêu trên.
7. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD và các Người điều hành khác.
8. HĐQT có trách nhiệm báo cáo việc bổ nhiệm TGD cho ĐHĐCĐ và báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 19. Hợp Hội đồng Quản trị

- 1. Số lượng cuộc họp và thông báo họp HĐQT
 - a. HĐQT tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần. Thông báo họp HĐQT được

Người Phụ trách Quản trị Công ty gửi đến các thành viên HĐQT bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT đã được đăng ký trước tại Công ty theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- b. Nội dung thông báo họp HĐQT sẽ bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm kèm theo các tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại các cuộc họp.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường
Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 38 của Điều lệ Công ty.
3. Điều kiện tổ chức họp HĐQT
Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 7 Điều 38 Điều lệ Công ty.
4. Hình thức họp HĐQT
 - a. Các cuộc họp của HĐQT có thể được thực hiện dưới hình thức họp, gặp mặt trực tiếp, hội nghị trực tuyến.
 - b. Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến thì thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 38 Điều lệ Công ty.
5. Biểu quyết trong cuộc họp HĐQT
 - a. Thành viên HĐQT thực hiện biểu quyết như theo quy định tại Khoản 10 Điều 38 của Điều lệ Công ty.
 - b. Trong các cuộc họp trực tiếp, qua điện thoại, các thành viên HĐQT sẽ biểu quyết đồng ý bằng miệng hoặc giơ tay đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận. Các tình trạng biểu quyết có thể là tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
6. Thông qua nghị quyết của HĐQT
Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo quy định tại Khoản 12, 13, 14 Điều 38 Điều lệ Công ty.
7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT được quyền ủy quyền cho người khác tham dự họp nếu được đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT chấp thuận.
8. Biên bản họp HĐQT
Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

10. Thông báo nghị quyết HĐQT

- a. Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua trong cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản, nghị quyết của HĐQT.
- b. Các nghị quyết này sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên HĐQT.
- c. Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Chế độ làm việc của Hội đồng Quản trị

- 1. HĐQT sử dụng chức năng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ như trong quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 2. Thành viên HĐQT có thể trực tiếp làm việc với bất kỳ nhân viên nào của Công ty để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm cũng như chuẩn bị ý kiến cho cuộc họp của HĐQT. Khi làm việc, thành viên HĐQT có thể chất vấn, trao đổi, yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu nhưng không được làm ảnh hưởng đến quyền điều hành của Ban TGD.

Điều 21. Thủ lao của Hội đồng Quản trị

- 1. Thủ lao của HĐQT được ĐHCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.
- 2. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các cuộc họp khác có liên quan.

3. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương và các khoản thu nhập khác có tính chất như lương.
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho Thành viên HĐQT tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 22. Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trợ giúp hoạt động của HĐQT

1. HĐQT quy định thủ tục thành lập và hoạt động của UBKT, bao gồm các tiêu chuẩn của Thành viên UBKT; cơ cấu, thành phần của UBKT; quyền và trách nhiệm của UBKT; các cuộc họp của UBKT.
2. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban khác để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương thưởng và các Tiểu ban đặc biệt khác theo Nghị quyết của ĐHCĐ.
3. Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm phê duyệt quyền hạn, nghĩa vụ, quy trình và báo cáo của các Tiểu ban.
4. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiểu ban.
5. Trường hợp Công ty không thành lập các Tiểu ban thì HĐQT có thể phân công Thành viên độc lập HĐQT phụ trách các vấn đề về lương thưởng, nhân sự.

Điều 23. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty

1. Tiêu chuẩn, việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty được quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.
2. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành

CHƯƠNG IV: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 24. Mục tiêu và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán

1. UBKT được thành lập bởi HĐQT, với mục tiêu trợ giúp HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty.
2. Thẩm quyền, mục tiêu và trách nhiệm:
 - a. UBKT cần khuyến khích sự cải tiến liên tục, thúc đẩy nhanh việc củng cố chính sách, quy chế, quy trình trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. UBKT cần tổ chức các buổi trao đổi cởi mở giữa kiểm toán viên độc lập, cán bộ quản lý tài chính, bộ phận kiểm toán nội bộ và các thành viên HĐQT.

- b. UBKT có thẩm quyền thực hiện các cuộc điều tra thuộc phạm vi trách nhiệm để thu thập bằng chứng và tìm sự trợ giúp từ các chuyên gia tư vấn pháp luật, kế toán... bên ngoài khi cần thiết để thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm của Tiểu ban.
- c. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm, UBKT có thẩm quyền gặp gỡ và tìm kiếm thông tin cần thiết từ nhân viên, cán bộ quản lý, các thành viên HĐQT và bên ngoài.
- d. Công ty sẽ cung cấp nguồn ngân sách cho UBKT để chi trả cho các chuyên gia do UBKT thuê tư vấn và thanh toán chi phí hoạt động thường xuyên của Tiểu ban để thực thi nhiệm vụ.
- e. Trách nhiệm chính của UBKT là thực hiện giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty và quá trình thực hiện kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.

Điều 25. Tiêu chuẩn thành viên Ủy ban Kiểm toán

Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều 41 của Điều lệ Công ty, thành viên UBKT còn phải đáp ứng tiêu chuẩn sau:

1. Có ít nhất một (01) thành viên trong UBKT có chuyên môn về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan).
2. Các thành viên thuộc UBKT có chuyên môn, kinh nghiệm đa dạng về quản lý rủi ro, hoạt động và tuân thủ.

Điều 26. Cơ cấu thành phần của Ủy ban Kiểm toán

1. UBKT có thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch UBKT phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên HĐQT không điều hành.
3. Dựa trên năng lực chuyên môn của mỗi thành viên thuộc UBKT, Chủ tịch UBKT phân công cho mỗi thành viên phụ trách một số lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm với phần công việc được giao.
4. Chủ tịch UBKT có trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động quý, năm và tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch.
5. Ứng cử, đề cử thành viên UBKT
 - a. Chủ tịch UBKT và các thành viên khác của UBKT do HĐQT đề cử và không phải là người điều hành Công Ty.
 - b. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT

Điều 27. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. UBKT cần tổ chức họp ít nhất hai (2) lần một năm và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của Tiểu ban cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. Chủ tịch UBKT sẽ phê duyệt chương trình họp, các thành viên của Tiểu ban có thể tham gia đóng góp ý kiến. Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp.

2. Các cuộc họp của UBKT với các phòng ban có liên quan đến hoạt động của UBKT phải được lập thành văn bản và báo cáo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch UBKT theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.
3. UBKT làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch UBKT sẽ là ý kiến quyết định.
4. Chủ tịch UBKT có thể triệu tập các cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Tiểu ban để thảo luận các vấn đề riêng.
5. Kết quả cuộc họp của UBKT phải được lập biên bản và chỉ báo cáo cho HĐQT.

Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán

1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên:
 - a. Đối với báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm, trước khi Ban TGD trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố ra bên ngoài, UBKT giám sát sự trung thực đối với Báo cáo tài chính của Công ty thông qua việc rà soát các kiểm soát liên quan đến áp dụng chính sách kế toán, lập và trình bày BCTC. UBKT cần tập trung soát xét các vấn đề kế toán và trình bày thông tin quan trọng, bao gồm các giao dịch phức tạp hoặc bất thường, các vấn đề mang tính xét đoán, các tuyên bố pháp lý và chuyên môn hiện hành, đồng thời hiểu được tác động của các vấn đề này;
 - b. UBKT cùng với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và kiểm toán viên độc lập thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán BCTC, bao gồm những khó khăn gặp phải;
 - c. Xem xét BCTC trên báo cáo thường niên và cân nhắc xem liệu có đầy đủ, nhất quán với thông tin mà các thành viên Tiểu ban đã biết và có phản ánh các nguyên tắc kế toán phù hợp hay không;
 - d. Xem xét các phần khác của báo cáo thường niên và hồ sơ pháp lý liên quan trước khi công bố cũng như xem xét mức độ chính xác, đầy đủ của thông tin;
 - e. Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập (nếu có), có ý kiến với Ban TGD đối với những phát hiện và khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch hành động liên quan được nêu trong thư quản lý;
 - f. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, các thủ tục liên quan đến việc lập thông tin kế toán và trình bày BCTC.
 - g. Giám sát hệ thống các quy chế, thủ tục kiểm soát đối với việc công bố thông tin và giám sát quy trình kiểm tra sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức theo quy định của Công Ty.
2. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ
 - a. HĐQT phê duyệt:
 - (i) Điều lệ kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề xuất của UBKT;
 - (ii) Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán
 - b. UBKT quyết định các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của bộ phận Kiểm toán nội bộ bao gồm việc tuyển dụng, bổ nhiệm các chức danh, lương thưởng

và các chế độ đãi ngộ khác đối với trường bộ phận Kiểm toán nội bộ và các kiểm toán viên nội bộ khác.

- c. UBKT phê duyệt các vấn đề đề liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ do Trường bộ phận KTNB trình duyệt, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Bảng phân quyền phê duyệt của bộ phận KTNB;
 - (ii) Phân bổ chi tiết ngân sách hoạt động trong năm của bộ phận KTNB đã được HĐQT phê duyệt.
- d. UBKT thực hiện giám sát vấn đề liên quan đến Bộ phận KTNB, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:
 - (i) Phương pháp và thời gian kiểm toán;
 - (ii) Chất lượng, hiệu quả kiểm toán của Bộ phận KTNB;
 - (iii) Báo cáo kiểm toán nội bộ: chú trọng đến các khuyến nghị và cách thức giải quyết vấn đề liên quan;
 - (iv) Đánh giá hiệu quả làm việc và chất lượng nhân sự theo quy định/chính sách được áp dụng chung của Công Ty tại từng thời điểm. Việc đánh giá chất lượng nhân sự có bao gồm sự phù hợp theo định nghĩa về KTNB, quy tắc đạo đức và các tiêu chuẩn việc thực hành chuyên nghiệp KTNB của Bộ phận KTNB;
 - (v) Rà soát ngân sách KTNB, kế hoạch nguồn lực các hoạt động của KTNB cùng với Trường Bộ phận KTNB.
- e. UBKT có thể thường xuyên trao đổi với trường bộ phận KTNB về các vấn đề mà UBKT cho rằng cần thiết phải thảo luận kín.

3. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập

- a. UBKT có trách nhiệm đưa ra khuyến nghị về việc lựa chọn/từ chối đơn vị kiểm toán độc lập. Danh sách khuyến nghị đơn vị kiểm toán độc lập được UBKT đề xuất căn cứ trên uy tín, kinh nghiệm tốt nhất trên thị trường.
- b. Việc lựa chọn chỉ định đơn vị kiểm toán độc lập được thực hiện theo Điều 61 của Điều lệ Công ty. UBKT thực hiện giám sát năng lực chuyên môn và hoạt động của đơn vị kiểm toán độc lập;
- c. Xem xét và giám sát tính độc lập của kiểm toán viên độc lập bằng cách thu thập báo cáo từ các kiểm toán viên về mối quan hệ giữa họ với Công ty, các dịch vụ phi kiểm toán và thảo luận về các mối quan hệ (nếu có) với những kiểm toán viên đó;
- d. UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà Tiểu ban hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán).

4. Các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

- a. UBKT chịu trách nhiệm giám sát quy trình phát hiện và xử lý rủi ro. Việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ được thực hiện bằng việc trao đổi việc đánh giá rủi ro, chính sách quản lý rủi ro với Ban TGD, xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm các vấn đề liên quan đến an ninh mạng và thủ tục

kiểm soát công nghệ thông tin;

- b. Hiểu rõ phạm vi đánh giá của kiểm toán viên nội bộ và kiểm toán viên độc lập đối với thủ tục kiểm soát báo cáo tài chính; đưa ra những báo cáo cho HĐQT về các phát hiện và khuyến nghị quan trọng cùng với các phản hồi của Ban TGD;
- c. Trách nhiệm giám sát rủi ro về nhân sự và lương thưởng và quy trình phát hiện, xử lý rủi ro về nhân sự và lương thưởng thuộc về các Tiểu ban có liên quan. Tuy nhiên các rủi ro mang tính trọng yếu liên quan đến các vấn đề này cần được thông báo đầy đủ cho UBKT.

5. Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ

- a. UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc tiểu ban trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo thực hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan.
- b. Xem xét và có ý kiến liên quan đến vấn đề tuân thủ áp dụng đối với Công Ty (nếu có) đối với các phát hiện từ kết quả kiểm tra của cơ quan luật pháp, quan sát của kiểm toán viên nội bộ và độc lập;
- c. Xem xét và có ý kiến liên quan đến vấn đề tuân thủ áp dụng đối với Công Ty (nếu có) đối với quy trình trao đổi thông tin về bộ quy tắc ứng xử đến nhân viên Công ty và theo dõi việc tuân thủ những quy tắc đó;
- d. Yêu cầu được cập nhật thông tin thường xuyên theo quý từ Ban TGD và bộ phận pháp lý của Công ty và các bộ phận/phòng ban có liên quan về các vấn đề tuân thủ cũng như trao đổi với Ban TGD hoặc những Người điều hành khác về các biện pháp phòng chống gian lận và vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
- e. Được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư kịp thời gửi thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của các cổ đông để hỗ trợ HĐQT, Ban TGD hoặc các thành viên có liên quan để kiểm tra lại tính chính xác của thông tin nhận được và báo cáo cho HĐQT.

6. Trách nhiệm báo cáo

- a. Định kỳ hàng quý báo cáo cho HĐQT về các hoạt động của Tiểu ban, các vấn đề và các khuyến nghị liên quan. Trong một số trường hợp cần thiết có thể thực hiện báo cáo đột xuất các vấn đề liên quan đến thẩm quyền được giao;
- b. Chủ tịch UBKT báo cáo Chủ tịch HĐQT về những nội dung quan trọng phát sinh không thuộc kỳ báo cáo nêu tại điểm a Khoản 6 Điều này;

7. Phân Công nhiệm vụ và thù lao của UBKT

- a. Chủ tịch UBKT phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên trong UBKT.

- b. Thù lao của Chủ tịch UBKT và thành viên của UBKT sẽ được hưởng tương ứng với phạm vi và mức độ hoàn thành công việc được phân công.

CHƯƠNG V: CÁC TIỂU BAN KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Cơ cấu của các Tiểu ban

Số lượng, cơ cấu thành viên của mỗi Tiểu ban khác của HĐQT theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Yêu cầu đối với Trưởng Tiểu ban và các thành viên trong các Tiểu ban

1. Các Trưởng Tiểu ban phải ít nhất hàng quý thông báo cho HĐQT về tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của Tiểu ban.
2. Cung cấp thông tin dữ liệu đầy đủ và kịp thời trong phạm vi trách nhiệm cho HĐQT.
3. Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.
4. Nắm vững nguyên tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực do Tiểu ban phụ trách và có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của công ty.
5. Trưởng Tiểu ban và thành viên trong Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng cần đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm được giao.
6. Các thành viên trong Tiểu ban Lương thưởng phải liêm chính và nắm vững những nguyên tắc cơ bản về kinh tế, tài chính và Bộ Luật lao động.
7. Thành viên của Tiểu ban Chính sách Phát triển phải có kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. HĐQT sẽ cân nhắc lựa chọn các thành viên có năng lực giỏi trong các lĩnh vực nghiệp vụ, có kiến thức tài chính tham gia Tiểu ban này.

Điều 31. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển

1. Vai trò của Tiểu ban Chính sách phát triển:
 - a. Đưa ra mục tiêu chiến lược dài hạn cho Công ty;
 - b. Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
 - c. Định hướng chiến lược phát triển bền vững và chiến lược liên quan đến trách nhiệm xã hội, cộng đồng;
 - d. Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan.
2. Nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển
 - a. Đánh giá chiến lược và hoạch định chiến lược thông qua việc soát xét định hướng, phân tích thị trường, lợi thế cạnh tranh, môi trường, nguồn lực.
 - b. Trợ giúp HĐQT xác định các vấn đề chiến lược then chốt đối với Công ty, trợ giúp phân tích đối với việc lựa chọn chiến lược phù hợp.
 - c. Bảo đảm Ban TGD thiết lập quy trình lập kế hoạch chiến lược hiệu quả, bao gồm việc phát triển chiến lược cho Công ty từ ba đến năm năm với những mục tiêu và thời gian có thể đo đếm được.

- d. Giám sát, đo lường việc thực thi chiến lược.
- e. Phê chuẩn các chính sách liên quan đến triển khai, thực thi chiến lược.
- f. Hiểu rõ lĩnh vực hoạt động, thị trường và thế mạnh cốt lõi của Công ty và thường xuyên cập nhật xu hướng ngành nghề, thị trường, nhu cầu về sản phẩm của Công ty cũng như tiên phong trong lĩnh vực công nghệ để không ngừng cải thiện chất lượng và chi phí sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp.
- g. Đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT liên quan đến việc phê chuẩn sứ mệnh, tầm nhìn, sáng kiến chiến lược và những chương trình hành động chính của Công ty.
- h. Định kỳ rà soát sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược của Công ty và đưa ra những khuyến nghị thay đổi có giá trị đối với HĐQT.
- i. Hàng năm rà soát lại chính sách phát triển của Công ty và đưa ra ý kiến tư vấn cập nhật lại khi cần thiết để phù hợp với thị trường và các yếu tố khác.
- j. Phát triển các tiêu chuẩn để trợ giúp Ban TGD sử dụng trong việc đánh giá các dự án đầu tư chiến lược.
- k. Giám sát kết quả hoạt động của Công ty so với mục tiêu đã đề ra hàng năm cũng như dài hạn.
- l. Phê chuẩn bộ quy tắc ứng xử của Công ty.

Điều 32. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự

1. Vai trò của Tiểu ban nhân sự:
 - a. Xây dựng tiêu chuẩn thành viên HĐQT, xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, những Người điều hành khác và trình HĐQT phê duyệt.
 - b. Thực hiện đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD và trình HĐQT phê duyệt.
 - c. Đưa ra khuyến nghị về các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí, bộ phận mới chưa có nhân sự phụ trách.
 - d. Soạn lập và khuyến nghị các nguyên tắc Quản trị Công ty (bao gồm các yếu tố: đưa ra các thực hành tốt trong Quản trị công ty, môi trường kiểm soát, minh bạch thông tin, cam kết về quản trị công ty) áp dụng cho HĐQT và nhân viên của Công ty trình HĐQT phê duyệt.
2. Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự:
 - a. Tiểu ban nhân sự chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị và đề xuất cho HĐQT liên quan đến: xây dựng cơ cấu thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và những Người điều hành; chính sách, tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực thành viên HĐQT, Ban TGD và các người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm; chính sách đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD; quy trình thủ tục đề cử, ứng cử bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban TGD.

- b. Trợ giúp việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT dựa trên các tiêu chí trong bộ đánh giá của Công ty.
- c. Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến chương trình phát triển năng lực dành cho HĐQT.
- d. Đề xuất những ứng cử viên đủ tiêu chuẩn thành viên HĐQT.
- e. Thực hiện những công tác khác về nhân sự theo chỉ đạo của HĐQT.

Điều 33. Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban lương thưởng

1. Vai trò của Tiểu ban lương thưởng:
 - a. Xây dựng và quản lý chế độ lương thưởng cho HĐQT, Ban TGD, bao gồm hình thức, các mức và giá trị lương thưởng cho HĐQT, Ban TGD và trình HĐQT phê duyệt.
 - b. Xác định mục tiêu tính lương thưởng của Ban TGD để trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
 - c. Xây dựng chế độ đãi ngộ thuộc thẩm quyền của HĐQT dành cho các cán bộ quản lý cấp cao và trình HĐQT phê duyệt.
 - d. Lập báo cáo liên quan đến vấn đề lương thưởng bao gồm báo cáo năm về thù lao của HĐQT.
2. Nhiệm vụ của Tiểu ban lương thưởng:
 - a. Tiểu ban lương thưởng thực hiện nhiệm vụ soát xét, sắp xếp, đề xuất, đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT liên quan đến: cơ cấu, quy mô, chính sách, số tiền thù lao, lương, thưởng, kế hoạch lương thưởng liên quan đến cổ phiếu và các lợi ích vật chất khác đối với các thành viên HĐQT, Ban TGD phù hợp với từng thời kỳ.
 - b. Trợ giúp việc đánh giá tương quan giữa lương thưởng mà HĐQT, Ban TGD nhận được với hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã đạt được.
 - c. Giám sát kết quả của các chương trình hoạch định kế hoạch nhân sự kế thừa, quản trị nhân lực trong mối tương quan với chế độ lương, thưởng và các lợi ích vật chất khác.
 - d. Thực hiện những công tác khác về nhân sự theo chỉ đạo của HĐQT.

Điều 34. Cuộc họp của các Tiểu ban

1. Các Tiểu ban cần tổ chức họp ít nhất một (01) lần mỗi hai (02) quý và có thể họp thường xuyên hơn theo tình hình thực tế. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên của Tiểu ban cần phải tham dự cuộc họp và có thể tham gia dưới hình thức họp trực tuyến. Trưởng Tiểu ban sẽ phê duyệt chương trình họp, các thành viên của Tiểu ban có thể tham gia đóng góp ý kiến. Tài liệu tóm tắt nội dung họp phải được cung cấp cho các thành viên trước mỗi cuộc họp.
2. Các Tiểu ban làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một số vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì bên biểu quyết có ý kiến của Trưởng tiểu ban sẽ là ý kiến quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ, các Tiểu ban có thể yêu cầu họp riêng với Ban TGD, những Người điều hành khác, KTNB, kiểm toán độc lập, bộ phận tuân thủ, quản lý rủi ro.
4. Trưởng các Tiểu ban có trách nhiệm báo cáo HĐQT về những nội dung quan trọng của các Tiểu ban sau khi kết thúc các cuộc họp.

CHƯƠNG VI: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. TGD thực hiện công việc, trách nhiệm và quyền hạn theo quyết định của HĐQT. TGD phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về hoạt động điều hành Công ty.
2. Các nhiệm vụ và quyền hạn của TGD được quy định theo Khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty.
3. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Ban TGD có tính hiệu lực cao nhất đối với mọi nhân viên trong Công ty, trừ các thành viên HĐQT, các thành viên các Tiểu ban hỗ trợ trực tiếp cho HĐQT.

Điều 36. Giao việc cho nhân viên Công ty

TGD là người trực tiếp quản lý và giao việc cho nhân viên Công ty.

Điều 37. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc

1. Hàng quý, năm, TGD gửi báo cáo định kỳ tình hình hoạt động Công ty, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cho HĐQT, chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban TGD, báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cần nêu rõ tình hình hoạt động trong quý, năm và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Các nội dung báo cáo này được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp của HĐQT.
2. Phù hợp với quy định của Điều lệ và các quy định về phân quyền nội bộ của Công ty, trong một số trường hợp để bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời trong hoạt động quản trị và giảm thiểu rủi ro của Công ty, TGD cần có trách nhiệm báo cáo hàng tháng, báo nhanh các hoạt động của Công ty cho HĐQT trước khi triển khai thực hiện; thực hiện gặp gỡ trao đổi thường xuyên, kịp thời với HĐQT liên quan đến vấn đề quản lý, điều hành để chia sẻ thông tin, tham vấn ý kiến với HĐQT nhằm đảm bảo: có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự; tuân thủ theo quy định pháp luật; phát huy tối đa hiệu quả hoạt động và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty. Hình thức báo cáo đối với trường hợp này có thể thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp.
3. Ban TGD cần cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong công ty theo quy định của pháp luật.

4. Các cuộc họp, các đề án trình HĐQT do TGD chủ trì đều phải có thành viên HĐQT liên quan tham dự để phối hợp, TGD chuẩn bị nội dung. Người đại diện HĐQT có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không kết luận khi còn những ý kiến khác nhau.
5. TGD cần cung cấp thông tin theo yêu cầu của các Tiểu ban thuộc HĐQT thuộc vai trò và trách nhiệm của các Tiểu ban này.

Điều 38. Nhiệm kỳ, Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

1. Tiêu chuẩn chung đối với TGD, các PTGD và Người điều hành doanh khác tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Luôn thể hiện tính cam kết, trung thực, có uy tín, thể hiện hành vi ứng xử theo đạo đức kinh doanh và văn hóa Công ty;
 - b. Có bằng cấp chuyên môn, kỹ năng tổ chức quản lý phù hợp, đưa ra các quyết định hợp lý trên cơ sở cân bằng lợi ích của các bên liên quan;
 - c. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
2. Tiêu chuẩn đối với TGD và các PTGD:
 - a. Đạt tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 nêu trên;
 - b. Có trình độ đại học trở lên;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - d. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thực hiện hoạt động quản lý doanh nghiệp;
 - e. Có kỹ năng và năng lực dẫn dắt tổ chức hướng tới mục tiêu, chiến lược được phê duyệt của Công ty; hiểu rõ năng lực của nhân viên và kết nối nguồn lực trong Công ty, biết cách tạo ảnh hưởng và có khả năng dẫn dắt tổ chức theo những định hướng mới.
3. Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm, trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của TGD có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động được ký kết với TGD. TGD không thuộc các đối tượng là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Điều 39. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

1. Bổ nhiệm TGD, các PTGD và những Người điều hành khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:
 - a. HĐQT sẽ bổ nhiệm một Thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm TGD;
 - b. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính), Kế toán trưởng của Công ty; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHCĐ ở các Công ty khác theo quy định tại Điểm I, Khoản 2, Điều 36 Điều lệ Công ty;
 - c. Tiểu ban Nhân sự đưa ra ý kiến đánh giá đối với các đề cử;

- d. HĐQT tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm/cử/miễn nhiệm/bãi nhiệm chức danh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.
2. Bổ nhiệm Người điều hành khác:
- a. TGD có quyền bổ nhiệm Người điều hành và các chức danh khác trong Công ty theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty. TGD được yêu cầu báo cáo và xin ý kiến kế hoạch (bao gồm việc điều chỉnh kế hoạch nếu có) thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh, Người điều hành thuộc thẩm quyền của TGD.
- b. Cơ chế báo cáo của TGD liên quan đến kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi miễn nhân sự được thực hiện như sau:
- (i) Đầu năm, TGD có trách nhiệm trình HĐQT phê duyệt cơ cấu số lượng người lao động của Công ty, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của TGD;
- (ii) Định kỳ hàng quý, TGD lập báo cáo cập nhật những thay đổi lớn trong kế hoạch thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành (nếu có) để HĐQT được cập nhật thông tin và đưa ra ý kiến (trong trường hợp cần thiết);
- (iii) Cuối năm, trong báo cáo hoạt động quản lý, điều hành hàng năm của TGD gửi HĐQT cần có nội dung liên quan đến kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự (bao gồm kế hoạch điều chỉnh);
- c. Trong một số trường hợp, để bảo đảm tính kịp thời, TGD cần thực hiện gặp gỡ trao đổi trực tiếp với HĐQT liên quan đến vấn đề thay đổi nhân sự, cơ cấu tổ chức để cập nhật thông tin, tham vấn ý kiến với HĐQT nhằm đảm bảo có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp về kế hoạch nhân sự, tuân thủ theo quy định pháp luật, phát huy tối đa hiệu quả nguồn nhân lực và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty. Hình thức báo cáo đối với trường hợp này có thể thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp.

Điều 40. Ký hợp đồng lao động, thù lao và các quyền lợi khác đối với TGD, PTGD và những Người điều hành khác

1. HĐQT thực hiện quyết định ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức thù lao, lương, thưởng, các lợi ích phi vật chất khác đối với TGD, các PTGD và những Người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng với TGD theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.
3. TGD ký hợp đồng lao động với PTGD, những Người điều hành khác theo thẩm quyền và/hoặc sau khi được HĐQT phê duyệt (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT).
4. Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 41. Miễn nhiệm và bãi nhiệm đối với Người điều hành khác

1. Các trường hợp miễn nhiệm:
 - a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
 - b. Hết hợp đồng lao động hoặc nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng;
 - c. Sức khỏe không đảm bảo thực hiện công việc có xác nhận của cơ sở y tế có chuyên môn.
2. Các trường hợp bãi nhiệm:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - b. Vi phạm pháp luật ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.
3. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm:
 - a. HĐQT tổ chức họp để thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD, các PTGD, các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của HĐQT và được thực hiện bằng văn bản.
 - b. TGD thực hiện miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành khác trong Công ty theo thẩm quyền và thực hiện cơ chế báo cáo xin ý kiến từ HĐQT về việc thay đổi cơ cấu nhân sự như đã nêu tại Khoản 2 Điều 39 của Quy chế này.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty.

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 43. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Phân cấp quyền hạn trách nhiệm giữa HĐQT, các Tiểu ban trợ giúp cho hoạt động HĐQT và TGD được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo Quy chế này.
2. HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh của TGD theo nguyên tắc tuân thủ, hiệu quả và kịp thời:
 - a. Tính tuân thủ: TGD được quyền chủ động mọi hoạt động quản lý và kinh doanh, mà các hoạt động đó không bị Pháp luật cấm, nhưng phải đảm bảo tính hiệu quả trong suốt quá trình kinh doanh;
 - b. Tính hiệu quả: TGD triển khai kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt với mục tiêu đạt kết quả tối thiểu bằng hoặc hơn kế hoạch kinh doanh đã đề ra, ngay khi có dấu hiệu hoạt động đạt mức kém hơn hoặc có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho kế hoạch kinh doanh thì cần báo cáo/trao đổi với HĐQT để HĐQT có ý kiến và điều chỉnh kịp thời (nếu có);

- c. Tính kịp thời: TGD thực hiện chế độ báo cáo chậm nhất là 25 ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó khi thực hiện các chức năng điều hành, quản lý để triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh.

Việc thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT giúp hỗ trợ tối đa hoạt động quản lý, điều hành của TGD và qua đó thực hiện đánh giá năng lực của TGD.

3. TGD có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã được thành viên HĐQT thông qua và kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.
4. TGD, các PTGD có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại cho quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, TGD và/hoặc các PTGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và UBKT. Nếu TGD và/hoặc các PTGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT mà những quyết định này được TGD và/hoặc các PTGD nhận định là trái pháp luật và có giải trình bằng văn bản thì sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Công ty.

Điều 44. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. TGD định kỳ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao như quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Quy chế này, hoặc khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty.
2. TGD phải đề nghị triệu tập họp HĐQT để xin ý kiến HĐQT trong các trường hợp:
 - a. Có những nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT cho TGD và/hoặc các PTGD;
 - b. Có các vấn đề trọng yếu phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Có phát sinh các giao dịch mà TGD, các PTGD và những Người điều hành khác là một bên liên quan;
 - d. Phát sinh xung đột quyền, nghĩa vụ giữa TGD, các PTGD và HĐQT;
 - e. Có khủng hoảng phát sinh với thẩm quyền xử lý vượt quá thẩm quyền của TGD và các PTGD;
 - f. Một số trường hợp cần thiết khác.
3. HĐQT có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của TGD, các PTGD và Người điều hành khác nếu thấy có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty và của Cổ đông.
4. Trong một số trường hợp TGD cần có trách nhiệm gặp và xin ý kiến của HĐQT như quy định trong Điểm n, Khoản 2, Điều 36 của Điều lệ Công ty.
5. Các tiểu ban của HĐQT phối hợp hoạt động điều hành, kiểm soát và giám sát hoạt động của TGD, PTGD, những Người điều hành khác thông qua quy chế hoạt động của các Tiểu ban của HĐQT.

6. Trong trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, các PTGD và Người điều hành khác cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.
7. Phối hợp của UBKT:
UBKT có thể đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGD căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và các nguồn thông tin được cung cấp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBKT. Trong quá trình thực hiện rà soát của UBKT, nếu UBKT phát hiện các quyết định của TGD có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty và có thể gây thiệt hại lớn về uy tín, vật chất của Công ty, UBKT sau khi lấy ý kiến đánh giá của phòng ban chuyên môn hoặc chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan về khả năng có thể vi phạm pháp luật thì UBKT có quyền gửi thông báo cho TGD tạm dừng quyết định đó và phải đồng thời thông báo ý kiến của UBKT với các thành viên HĐQT.
8. Những cuộc họp nội bộ của Công ty có tính chất quan trọng như liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc giải quyết những vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải mời HĐQT và các Tiểu ban của HĐQT có liên quan tham dự.
9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch UBKT sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên.
10. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT đối với các quyết định của mình.

Điều 45. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT
 - a. Việc đánh giá hoạt động của HĐQT và các tiểu ban của HĐQT được dựa trên các khía cạnh:
 - (i) Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác;
 - (ii) Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT, không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên HĐQT;
 - (iii) Số lượng các cuộc họp của HĐQT, của các tiểu ban của HĐQT và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp;
 - (iv) Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra;
 - (v) Việc tuân thủ quy định trong bảo mật thông tin;
 - (vi) Số lượng chương trình đào tạo về Quản trị công ty có thành viên HĐQT tham gia;
 - (vii) Các chính sách mới được phát triển và ban hành.
 - b. Hình thức đánh giá: Tiểu ban nhân sự có trách nhiệm xây dựng quy định đánh giá trên cơ sở tham chiếu thông lệ quốc tế (có nguồn tham chiếu rõ ràng) để thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, các tiểu ban và trình HĐQT phê duyệt.

Việc đánh giá sẽ được thực hiện thông qua việc tổ chức từng cuộc họp riêng của HĐQT, các tiểu ban để đánh giá hoạt động của HĐQT, các tiểu ban hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện đánh giá. Hồ sơ đánh giá sẽ được Công ty thực hiện lưu trữ theo chế độ lưu trữ thông tin bảo mật.

c. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, các tiểu ban của HĐQT được thực hiện thông qua:

- (i) Tự đánh giá; và
- (ii) Đánh giá kín lẫn nhau giữa các thành viên HĐQT, giữa các thành viên trong cùng một tiểu ban. Trong một số trường hợp, được sự nhất trí của các thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban, việc đánh giá này có thể có sự phối hợp của một bên thứ ba là cố vấn pháp lý hoặc đơn vị tư vấn độc lập được quyết định tại từng thời điểm;
- (iii) Căn cứ vào kết quả đánh giá này, các thành viên HĐQT, các thành viên tiểu ban sẽ được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo để phát triển kiến thức và kỹ năng dành cho thành viên HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

2. Đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác

a. HĐQT giao cho Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng xây dựng quy định chi tiết đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là TGD và Người điều hành khác để trình HĐQT phê duyệt. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cơ cấu tổ chức nhân sự với lợi ích lâu dài của Công ty và Cổ đông.

b. Quy định do Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng xây dựng và ban hành để đánh giá hoạt động của TGD và Người điều hành khác cần dựa trên các khía cạnh:

- (i) Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- (ii) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các cán bộ quản lý cấp cao;
- (iii) Năng lực và kỹ năng của các cán bộ quản lý cấp cao.

3. Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác

a. HĐQT giao cho Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Lương thưởng xây dựng quy định về chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với HĐQT, Ban TGD và người điều hành doanh nghiệp để trình HĐQT phê duyệt.

b. Việc khen thưởng và kỷ luật được thực hiện trên nguyên tắc:

- (i) Hình thức khen thưởng có thể bằng tiền hoặc hình thức phi vật chất;
- (ii) Khen thưởng đối với TGD và Người điều hành khác được căn cứ vào tình hình kinh doanh hàng năm của Công Ty;
- (iii) Kỷ luật: Thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ có hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định của Công ty sẽ căn cứ theo mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật, hoặc các chế tài khác. Trường hợp các cá nhân này vi phạm quy định của pháp luật và vi phạm quy định

của Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì các cá nhân này sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 46. Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty phải được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này nhưng đã được quy định trong Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Điều khoản thi hành

Các Thành viên HĐQT, UBKT, các Tiểu ban khác của HĐQT, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân báo cáo bằng văn bản lên HĐQT Công ty. HĐQT xem xét việc cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty và trình ĐHĐCĐ quyết định.

 **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

NGUYỄN HIẾU LIÊM

Số/No: 16.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 on amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the mode of public-private partnership, the Law on Investment, and the Law on Housing, Law on Bidding, Electricity Law, Enterprise Law, Special Consumption Tax Law and Civil Judgment Enforcement Law.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (“Công ty”);
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company (“The Company”);
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 12/2022/TTr-NCG ngày 26/05/2022 về Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
The proposal of the Board of Directors No. 12/2022/TTr-NCG dated May 26, 2022 Re. Amending and supplementing the Internal Regulations on Company Administration and the Regulations on operation of the Board of Directors;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty (“ĐHĐCĐ”) ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders (“GMS”) May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới. (Đính kèm Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).

ARTICLE 1: Approving the amendment of the Regulations on operation of the Board of Directors and approving the new Regulations on operation of the Board of Directors (Attached to the Regulations on operation of the Board of Directors).



[Handwritten signature]

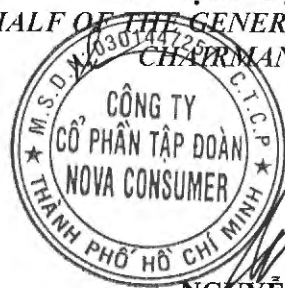
ĐIỀU 2: ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung căn cứ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Mục 1 của Nghị quyết này. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công Ty mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ngày 25/06/2021.

ARTICLE 2: The GMS authorize the Chairman of the Board of Directors to sign and issue the amended and supplemented Regulations on operation of the Board of Directors based on the contents approved by the GMS in Section 1 of this Resolution. The new Regulations on operation of the Board of Directors takes effect from the date of signing for promulgation and replaces the Regulations on operation of the Board of Directors on June 25, 2021.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3: This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors base on the content of this Resolution to implement./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer số 16.18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG ngày 31 tháng 5 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và các Thành viên Hội đồng Quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4



- của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“**CHXHCN Việt Nam**”) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
2. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 3. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 4. “**Công Ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2004;
 5. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công Ty;
 6. “**Cổ đông lớn**” là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;
 7. “**ĐHĐCĐ**” là Đại hội đồng Cổ đông của Công Ty;
 8. “**Điều lệ**” hoặc “**Điều lệ Công Ty**” là điều lệ của Công Ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
 9. “ **HĐQT**” là Hội đồng Quản trị của Công Ty;
 10. “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
 11. “**Người điều hành**” của Công Ty là Tổng Giám Đốc (“**TGD**”), các Phó Tổng Giám Đốc (“**PTGD**”), Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính), Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối trong Công Ty theo mô hình tổ chức của Công Ty tùy từng thời điểm;
 12. “**UBKT**” là Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT Công Ty theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 13. “**Quy chế Quản trị Công Ty**” là quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được HĐQT xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua để quy định các vấn đề về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công Ty tại từng thời điểm.

Điều 3: Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết hợp với sự quản lý, điều phối của Chủ tịch HĐQT. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, ĐHCĐ và Pháp luật.

2. HĐQT giao trách nhiệm cho TGD tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với tất cả các đơn vị và cá nhân trong Công Ty.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công Ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty, và các nghĩa vụ sau:
 - (a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công Ty;
 - (b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - (c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - (d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những Người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - (e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của Pháp luật.
3. Thành viên độc lập HĐQT của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Người điều hành, người quản lý khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của Công Ty.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến mười một (11) Thành viên. Điều lệ Công Ty quy định cụ thể số lượng Thành viên HĐQT.
2. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả Thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các Thành viên đó tiếp tục là Thành viên HĐQT cho đến khi có Thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nếu một Thành viên của HĐQT không hoàn thành công việc của mình vì một lý do đặc biệt, thì HĐQT có thể báo cáo vấn đề đó tại kỳ họp ĐHCĐ kế tiếp để thông báo và thay thế.
3. Điều lệ Công Ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - (a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty;
 - (c) Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị của công ty khác;
 - (d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ Công Ty và Điều 14 Quy chế Quản trị Công Ty.
2. Thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - (a) Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - (b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - (c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;
 - (d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;
 - (e) Không phải là người đã từng làm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công Ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ;

- (f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công Ty và Điều 15 Quy chế Quản trị Công Ty.
3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế Thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 37 của Điều lệ Công Ty.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công Ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên HĐQT tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số Thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.
5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký Công Ty. Thư ký Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - (a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
 - (b) Hỗ trợ Thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - (c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;
 - (d) Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

(e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công Ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - (a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - (c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty.
2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - (a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (b) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế Thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - (a) Số Thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công Ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
 - (b) Số lượng Thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;
 - (c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Điều lệ Công Ty và khoản 3 Điều 11 Quy chế Quản trị Công Ty. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
 - (a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
 - (b) Căn cứ số lượng Thành viên HĐQT, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy

định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng viên HĐQT. Trường hợp số ứng viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng viên còn lại do HĐQT và các Cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - (a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - (b) Trình độ chuyên môn và học vấn;
 - (c) Quá trình công tác;
 - (d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
 - (e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty, trong trường

hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên HĐQT của Công Ty;

- (f) Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có);
 - (g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - (h) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công Ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin của Pháp luật.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao.
2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công Ty và Điều 16, Điều 17 Quy chế Quản trị Công Ty.
3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công Ty quy định. Mỗi Thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của Pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau đây: (i) Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người có liên quan của họ; (iii) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các Thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời

kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - (a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - (b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh Vốn chủ sở hữu đã bị giảm một nửa (1/2) với số đầu kỳ;
 - (c) Khi số Thành viên của HĐQT ít hơn số Thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số Thành viên quy định trong Điều lệ Công Ty;
 - (d) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ Công Ty yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);
 - (e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế này.
2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công Ty.
3. Người triệu tập phải thực hiện các công việc theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công Ty để tổ chức họp ĐHĐCĐ.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro theo quy định cụ thể tại Điều lệ Công Ty và Điều 22 Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp HĐQT

Cuộc họp HĐQT được tiến hành theo các quy định tại Điều 38 Điều lệ Công Ty và các quy định Pháp luật có liên quan.

Điều 17. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người phụ trách quản trị Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các Thành viên và biên bản là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của tất cả các Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Thời gian, địa điểm họp;
 - (c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - (d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - (e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - (g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như

nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT được lưu trữ và bảo mật tại Văn phòng HĐQT. Thành viên HĐQT chỉ được phép tìm hiểu hồ sơ, tài liệu tại Văn phòng HĐQT. Trong trường hợp có nhu cầu sao chụp hoặc mang những hồ sơ, tài liệu này ra khỏi Văn phòng thì phải có sự đồng ý hoặc có yêu cầu bằng văn bản gửi Chủ tịch HĐQT.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
 - (a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
 - (b) Báo cáo tài chính;
 - (c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;
 - (d) Báo cáo thẩm định của UBKT.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến UBKT để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công Ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của UBKT và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công Ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng Thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể

hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các Tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT hoặc các Tiểu ban của HĐQT.
6. Thành viên HĐQT có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công Ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và Người có liên quan của Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - (a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - (b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các Thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các Thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các Thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, Thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các Thành viên HĐQT thì các Thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để TGD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với UBKT

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và UBKT là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với UBKT theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của UBKT, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và các quy định của Pháp luật và/hoặc của Điều lệ Công Ty thì các quy định của Pháp luật và/hoặc của Điều lệ Công Ty được ưu tiên áp dụng.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐQT chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

3. Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 31/12/2022 và có hiệu lực thi hành ngay. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện.
4. Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung được phản ánh bằng văn bản đến Văn phòng HĐQT để trình HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ thông qua.

Phu **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *Phu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Phu
NGUYỄN HIẾU LIÊM

Số/No. 11/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Đơn từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") của Ông Nguyễn Thái Phiên ngày 23/03/2022 ("Đơn Từ Nhiệm");
The Resignation letter of Mr. Nguyen Thai Phien as the Member of the Board of the Directors ("BOD") dated March 23, 2022 (the "Resignation Letter");
- Tờ trình của Hội đồng Quản trị số 11./2022/TTr-NCG ngày 09 /05/2022 về việc thay đổi thành viên HĐQT
The proposal of the Board of Directors No. 11./2022/TTr-NCG dated May 09, 2022 Re. Approval on changing of members of the BOD;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua Đơn Từ Nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thái Phiên trong cơ cấu HĐQT của Công Ty nhiệm kỳ 2021 – 2025.



Handwritten signature

ARTICLE 1: *Approval of the Resignation Letter of Mr. Nguyen Thai Phien as a member of the BOD of the Company in the BOD's structure for the term 2021 – 2025.*

ĐIỀU 2: Thông qua việc bổ sung thêm 01 (một) Thành viên HĐQT trong cơ cấu HĐQT của Công Ty nhiệm kỳ 2021 – 2025. Sau khi bổ sung thêm 01 (một) Thành viên HĐQT, tổng số Thành viên HĐQT của Công Ty là 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) Thành viên độc lập HĐQT.

ARTICLE 2: *Approval of having 01 (one) more member of BOD in the BOD's structure for the term 2021 – 2025. As a result, the total number of the BOD is 05 (five) members, including 01 (one) Independent member of BOD.*

ĐIỀU 3: Thông qua việc bầu thêm 01 (một) Thành viên HĐQT, với nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:
Bà Lê Hoàng Thanh Thảo làm Thành viên HĐQT.

ARTICLE 3: *Approval of the appointment of 01 (one) member of the BOD for a term of 2021 - 2025 as follows:*

Ms Le Hoang Thanh Thao as a member of the BOD:

ĐIỀU 4: Thông qua danh sách Thành viên HĐQT của Công Ty vào ngày của Nghị quyết này như sau:

ARTICLE 4: *Approval of the list of the Company's BOD as of the date of this Resolution as follows:*

- Ông Nguyễn Hiếu Liêm – Chủ tịch HĐQT.

Mr. Nguyen Hieu Liem – Chairman of the BOD.

- Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Thành viên HĐQT.

Mr. Nguyen Quang Phi Tin – Member of the BOD.

- Bà Nguyễn Bạch Kim Vy – Thành viên HĐQT.

Ms. Nguyen Bach Kim Vy – Member of the BOD.

- Bà Trần Thị Thu Thảo – Thành viên độc lập HĐQT.

Mr. Tran Thi Thu Thao – Independent member of the BOD.

- Bà Lê Hoàng Thanh Thảo – Thành viên HĐQT.

Ms. Le Hoang Thanh Thao – Member of the BOD.

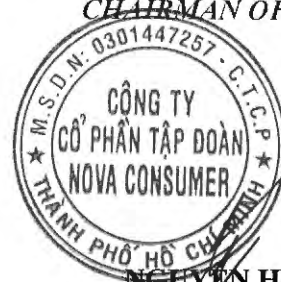
ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông trao quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Nghị quyết này.

ARTICLE 5: *The General Meeting of Shareholders authorizes the legal representative of the Company or the person authorized by the legal representative to perform necessary procedures in accordance with law to complete stated contents of this Resolution.*

ĐIỀU 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 6: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**



**NGUYỄN HIẾU LIÊM
NGUYEN HIEU LIEM**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NOVA CONSUMER
NOVA CONSUMER GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 18/2022/NQ/ĐHĐCĐ-NCG

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022
Ho Chi Minh City, May 31, 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
RESOLUTION OF THE 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF NOVA
CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly dated November 26th, 2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");
The Charter of Nova Consumer Group Joint Stock Company ("The Company");
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
The Report of the Board of Directors;
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
The Report of the General Directors;
- Báo cáo của Ủy ban kiểm toán;
The Report of the Audit Committee;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ("ĐHĐCĐ") ngày 31/05/2022.
The Meeting minutes of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") May 31, 2022.

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc và Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.

ARTICLE 1: *Approval of the Report of the Board of Directors, the Report of the General Directors, the Report of the Audit Committee.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

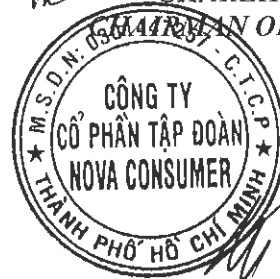


Handwritten signature

ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 2: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The Board of Directors and related individuals base on the content of this Resolution to implement./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
MEMBER OF THE BOARD



NGUYỄN HIỆU LIÊM
NGUYỄN HIỆU LIÊM

